

DUY MA CẬT SỞ THUYẾT KINH

Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch từ Phạn sang Hán

Tỳ Kheo Thích Duy Lực Dịch Từ Hán Sang Việt

--o0o--

Mục Lục

00. Lời Dịch Giả
01. Phẩm Phật quốc
02. Phẩm Phương tiện
03. Phẩm Đệ tử
04. Phẩm Bồ Tát
05. Phẩm Văn Thù Sư Lợi
06. Phẩm Bất tư nghị
07. Phẩm Quán chúng sanh
08. Phẩm Phật đạo
09. Phẩm vào Pháp môn không hai
10. Phẩm Phật Hương Tích
11. Phẩm Hạnh Bồ Tát
12. Phẩm Bất Động Như Lai
13. Phẩm Pháp Cúng dường
14. Phẩm Chúc lụy

Lời Dịch Giả

Kinh Duy Ma Cật bất khả tư nghị, tuyệt diệu cùng tột, ý chỉ thâm huyền, chẳng phải lời nói có thể diễn tả. Siêu việt tam không (*Nhơn không, Pháp không, Không không*) chẳng phải nhị thừa có thể đo lường. Mênh mông vô vi mà vô sở bất vi, chẳng biết tại sao như thế mà tự được như thế, tâm cảnh đều tuyệt, nói bất khả tư nghị là vậy.

Ngài Cưu Ma La Thập dịch Kinh này từ Phạn sang Hán, văn gọn mà nghĩa thấu, nguyên chánh bản dịch, giữ đủ thánh ý, nhưng vì đời sau qua nhiều tay chép đi chép lại, rồi chia thành nhiều bản khác nhau, hoặc có chỗ sai ý và tối nghĩa.

Chúng tôi dịch từ Hán sang Việt, gặp những trường hợp này phải nhờ lời chú giải của Ngài La Thập và Tăng Triệu để đính chính lại và làm sáng tỏ nghĩa kinh. Gặp những chỗ cùng một ý mà văn hơi dài dòng, thì chúng tôi lược bỏ cho gọn và cố giữ bản ý để thích ứng với đọc giả đời nay. Có người nói làm như vậy không được, nhưng Ngài Cưu Ma La Thập khi dịch Kinh Di Đà, mười phương Phật Ngài chỉ dịch sáu phương, cũng vẫn giữ đủ nghĩa kinh mà người đọc lại cảm thấy lưu loát dễ hiểu. Việc ấy cũng có thể làm mô phạm cho người dịch Kinh đời sau. Cho nên chúng tôi cả gan lược bỏ chỗ dài dòng là vậy, xin đọc giả hoan hỉ thứ lỗi cho.

Phẩm Phật Quốc Thứ Nhất

Tôi nghe như vậy: Một thuở Phật tại Tỳ Da Ly, vườn Am La Thọ, với chúng đại Tỳ kheo tám ngàn vị, Bồ Tát ba mươi hai ngàn vị, là những vị có tiếng tăm, đề đã thành tựu trí hạnh đại thừa, do oai thần chư Phật kiến lập, làm hộ pháp thành, thọ trì chánh pháp. Pháp âm oai hùng như sư tử rống, danh đồn khắp mười phương, người đời

không cầu thỉnh, mà các ngài sẵn sàng làm bạn, giúp cho an vui, khiến Tam Bảo hưng thịnh nối tiếp mãi. Hàng phục ma oán, ngăn dẹp các ngoại đạo, lia hẳn tất cả các chướng ngại ràng buộc, tâm thường an trụ nơi vô ngại giải thoát, tổng trì định niệm, luôn luôn biện tài, sáu Ba La Mật và sức phương tiện đều đầy đủ cả, cho đến vô sở đắc mà chẳng khởi pháp nhãn, hay tùy thuận chuyển pháp luân bất thối, khéo giải pháp tướng, thấu biết căn cơ chúng sanh.

Các Ngài vì đại chúng đặc sức vô sở úy, dùng công đức trí huệ để tu tâm, tướng tốt đệ nhất, xả bỏ tất cả trang sức tốt đẹp trong đời, danh tiếng cao xa vượt hẳn núi Tu Di, lòng tin vững chắc như kim cương, pháp bảo soi khắp như mưa cam lồ, âm thanh thuyết pháp vi diệu đệ nhất, dứt các tà kiến và nhị biên, thâm nhập duyên khởi, chẳng còn tập khí. Liễu đạt diệu nghĩa các pháp, khéo biết tâm sở hành của chúng sanh, siêu việt số lượng, chẳng có gì để so bằng. Dùng thập lực vô úy, mười tám pháp bất cộng, sức tự tại huệ của Phật, đóng bít tất cả cửa nẻo ác thú, hiện thân sanh nơi lục đạo, làm Đại Y Vương khéo trị các bệnh, khiến chúng sanh thành tựu vô lượng công đức, khiến vô lượng Phật quốc đều trang nghiêm trong sạch, kẻ nghe đều được lợi ích. Những việc làm của các Ngài đều chẳng uổng phí, các công đức như thể đều hoàn toàn viên mãn.

Bậc Bồ Tát như: Đẳng Quán Bồ Tát, Bất Đẳng Quán Bồ Tát, Đẳng Bất Đẳng Quán Bồ Tát, Định Đại Tự Vương Bồ Tát, Pháp Tự Tại Vương Bồ Tát, cho đến Di Lạc Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Bồ Tát, v.v... tất cả ba mươi hai ngàn vị.

Còn có Phạm Thiên Vương cùng một tên Thi Khí mười ngàn vị từ bốn thiên hạ đến nơi Phật ở mà nghe pháp. Còn có Đế Thích mười hai ngàn vị cũng từ bốn thiên hạ đến dự pháp hội. Ngoài ra còn có Đại Oai Lực Chư Thiên, Long Thần Dọa Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Khán Na La, Ma Hầu La Già, các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, v.v... đều đến dự pháp hội.

Lúc ấy, Phật vì vô lượng đại chúng thuyết pháp, ví như chúa núi Tu Di hiện nơi biển lớn, trái tòa sư tử, oai đức che trùm tất cả đại chúng.

Bấy giờ, tại thành phố Tỳ Da Ly có một trưởng giả tên là Bửu Tích, cùng với năm trăm vị trưởng giả cầm Bửu Cái đến nơi Phật, cung kính đánh lễ, mỗi mỗi đều dùng Bửu Cái của mình cúng dường Phật. Nhờ oai thần Phật khiến các bửu cái hợp thành một bửu cái, trùm khắp đại thiên thế giới, tất cả núi sông đất đai, cho đến các thiên cung, long cung, thần cung và nhật nguyệt đều hiển hiện trong bửu cái, và chư Phật thuyết pháp trong mười phương cũng hiện trong bửu cái.

Lúc ấy, tất cả đại chúng thấy thần lực của Phật như thế, đều tán thán là việc chưa từng có, nên chấp tay lễ Phật, chiêm ngưỡng chẳng nháy mắt. Trưởng giả Bửu Tích liền tụng bài kệ trước Phật rằng:

Mắt trong dài rộng như hoa sen,
Tâm sạch đã vượt các Thiên định.
Tịnh nghiệp lâu đời chẳng kể xiết,
Tịch diệt đánh lễ đất chúng sanh.
Đã thấy thần biến của đại thánh,
Phổ biến hiển hiện mười phương cõi.
Chư Phật thuyết pháp ở trong đó,
Tất cả chúng sanh đều thấy nghe.

Pháp lực của Phật vượt quần sanh,
Thường dùng pháp tài thí tất cả.
Hay khéo phân biệt các pháp tướng,
Mà nơi đệ nhất nghĩa chẳng động.
Đối với các pháp được tự tại,
Cho nên đánh lễ Pháp Vương này.
Thuyết pháp chẳng hữu cũng chẳng vô,
Vì do nhân duyên các pháp sanh.
Vô ngã, vô tạo, vô thọ giả,
Những nghiệp thiện ác cũng chẳng mất.
Phật lực hàng ma từ nay khởi,
Kẻ đắc cam lồ Phật đạo thành.
Vô tâm, vô úy, vô thọ hành,
Mà được dẹp hết các ngoại đạo.
Thường chuyển pháp luân nơi đại thiên.
Pháp ấy bốn lai vốn trong sạch,
Trời người đắc đạo đó là chứng.
Tam bảo vì thể hiện trong đời,
Dùng diệu pháp này độ chúng sanh.
Thọ rồi chẳng lui thường tịch lặng,
Độ thoát sanh tử Đại Y Vương.
Kính lễ pháp hải đức vô lượng,
Khen chê chẳng động như Tu Di.
Đồng bực thương xót kẻ lành dữ,
Tâm hành bình đẳng như hư không.
Được nghe Pháp Bảo ai chẳng kính,
Nay dâng Thế Tôn lòng mọn này.
Đại thiên thế giới hiện trong đó,
Cung điện chư thiên và long thần.
Cho đến Càn Thát Bà, Dạ Xoa,
Mọi vật thế gian đều thấy rõ.
Phật hiện biến hóa đại bi này,
Chúng thấy hy hữu đề tán thán.
Nay con đánh lễ Tam Giới Tôn,
Đại Thánh chỗ nương của mọi loài,

Tịnh tâm quán Phật đều hoan hỷ,
Được gặp Thế Tôn ngay trước mình,
Ấy là thần lực pháp bất cộng,
Phật dùng một âm để thuyết pháp.
Chúng sanh hiểu biết theo mỗi loài,
Đều cho Thế Tôn thuyết vì mình.
Ấy là thần lực pháp bất cộng,
Phật dùng một âm để thuyết pháp.
Chúng sanh hiểu biết theo mỗi loài,
Phổ biến thọ hành được lợi ích,
Ấy là thần lực pháp bất cộng,
Phật dùng một âm để thuyết pháp.
Hoặc có khiếp sợ hoặc hoan hỷ,
Hoặc sanh nhàm chán hoặc dứt nghi.
Ấy là thần lực pháp bất cộng,
Đánh lễ Đức Phật đại tinh tấn.
Đánh lễ bậc đặng vô sở úy,
Đánh lễ trụ nơi pháp bất cộng,
Đánh lễ tất cả Đại Đạo Sư,
Đánh lễ hay dứt mọi trói buộc.
Đánh lễ đã đến bờ bên kia,
Đánh lễ hay độ những thế gian.
Đánh lễ lia hẳn việc sanh tử,
Thấu tướng khứ lai của chúng sanh.
Đối với các pháp được giải thoát,
Chẳng nhiệm việc đời như hoa sen.
Thường khéo vào nơi hạnh không tịch,
Liều đạt pháp tướng vô quái ngại,
Đánh lễ hư không vô sở y.

Bấy giờ, trưởng giả Bửu Tích thuyết kệ xong, bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Năm trăm trưởng giả này đều đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nguyện nghe sự trong sạch của cõi Phật, mong Thế Tôn giảng về hạnh Tịnh Độ của Bồ Tát.

Phật bảo: Ó Lành thay! Bửu Tích! Khéo vì chư Bồ Tát hỏi Như Lai về hạnh Tịnh Độ. Lắng nghe! Lắng nghe! Khéo ghi nhớ lấy, ta sẽ vì ngươi mà thuyết.

Lúc ấy, Bửu Tích và năm trăm vị trưởng giả vâng lời Phật dạy mà lắng nghe.

Phật bảo Bửu Tích: Tất cả chúng sanh là cõi Phật của Bồ Tát. Tại sao? Bồ Tát tùy sự giáo hóa chúng sanh mà nhận lấy cõi Phật, tùy sự điều phục chúng sanh mà nhận lấy cõi Phật, tùy chúng sanh nên theo quốc độ nào vào trí huệ của Phật mà nhận lấy cõi Phật, tùy chúng sanh nên theo quốc độ nào phát khởi căn tánh Bồ Tát mà nhận lấy cõi Phật. Tại sao? Bồ Tát nhận lấy cõi Phật trong sạch đều vì muốn xây dựng nhà cửa nơi khoảng đất trống thì tùy ý vô ngại, nếu xây dựng giữa hư không trọn chẳng thể được. Bồ Tát cũng thế, vì thành tựu chúng sanh, nên nguyện nhận lấy cõi Phật nơi hư không vậy.

Bửu Tích nên biết:

TRỰC TÂM là tịnh độ của Bồ Tát, khi Bồ Tát thành Phật, những chúng sanh chẳng xiêm khúc đến sanh quốc độ đó.

THÂM TÂM là tịnh độ của Bồ Tát, khi Bồ Tát thành Phật, chúng sanh công đức viên mãn đến sanh quốc độ đó.

BỒ ĐỀ TÂM là tịnh độ của Bồ Tát, khi Bồ Tát thành Phật, chúng sanh tu Đại Thừa đến sanh quốc độ đó.

BỐ THÍ là tịnh độ của Bồ Tát, khi Bồ Tát thành Phật, chúng sanh hay hi xả đến sanh quốc độ đó.

TRÌ GIỚI là tịnh độ của Bồ Tát, khi Bồ Tát thành Phật, chúng sanh hành Thập Thiện đã mãn nguyện đến sanh quốc độ đó.

NHÃN NHỤC là tịnh độ của Bồ Tát, khi Bồ Tát thành Phật, chúng sanh trang nghiêm ba mươi hai tướng đến sanh quốc độ đó.

TINH TẤN là tịnh độ của Bồ Tát, khi Bồ Tát thành Phật, chúng sanh siêng tu mọi công đức đến sanh quốc độ đó.

THIỀN ĐỊNH là tịnh độ của Bồ Tát, khi Bồ Tát thành Phật, chúng sanh nhiếp tâm chẳng loạn đến sanh quốc độ đó.

TRÍ HUỆ là tịnh độ của Bồ Tát, khi Bồ Tát thành Phật, chúng sanh được chánh định đến sanh quốc độ đó.

TỨ VÔ LƯỢNG TÂM là tịnh độ của Bồ Tát, khi Bồ Tát thành Phật, chúng sanh thành tựu Từ Bi Hi Xả đến sanh quốc độ đó.

TỨ NHIẾP PHÁP là tịnh độ của Bồ Tát, khi Bồ Tát thành Phật, nhiếp chúng sanh tu giải thoát đến sanh quốc độ đó.

PHƯƠNG TIỆN là tịnh độ của Bồ Tát, khi Bồ Tát thành Phật, chúng sanh nơi tất cả phương tiện vô ngại đến sanh quốc độ đó.

BA MƯƠI BẢY PHẨM TRỢ ĐẠO là tịnh độ của Bồ Tát, khi Bồ Tát thành Phật, người tu tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ thần túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác chi, bát chánh đạo đến sanh quốc độ đó.

HỒI HƯỚNG TÂM là tịnh độ của Bồ Tát, khi Bồ Tát thành Phật, được tất cả quốc độ công đức viên mãn.

GIẢI THOÁT BÁT NAN là tịnh độ của Bồ Tát, khi Bồ Tát thành Phật, trong quốc độ chẳng có tam ác, bát nạn.

TỰ GIỮ GIỚI HẠNH, CHẴNG KHINH CHÊ NGƯỜI PHÁ GIỚI là tịnh độ của Bồ Tát, khi Bồ Tát thành Phật, trong quốc độ chẳng có danh từ Phạm Giới Cấm.

THẬP THIÊN là tịnh độ của Bồ Tát, khi Bồ Tát thành Phật, chúng sanh chẳng chết yểu, lại được giàu sang, quyến thuộc chẳng chia lìa, thanh tịnh hạnh, lời nói thành thật, thường dùng lời dịu dàng, khéo giải hòa người kiện cáo nhau, lời nói ra ắt hữu ích, chẳng ganh tỵ, chẳng sân hận, đầy đủ chánh kiến v.v... đều đến sanh quốc độ đó.

Như thế Bửu Tích! Bồ Tát tùy theo TRỰC TÂM mà khởi hạnh, tùy theo sự khởi hạnh thì được THÂM TÂM, tùy sự thâm tâm thì ý được điều phục, tùy sự điều phục thì được nói và hành như một, tùy sự nói hành như một thì hay hồi hướng, tùy sự hồi hướng thì có phương tiện, tùy sự phương tiện được thành tựu chúng sanh, tùy sự thành tựu chúng sanh thì cõi Phật trong sạch, tùy cõi Phật trong sạch thì thuyết pháp trong sạch, tùy sự thuyết pháp trong sạch thì trí huệ trong sạch, tùy sự trí huệ trong sạch thì tâm họ trong sạch, tùy tâm trong sạch thì tất cả công đức trong sạch.

Cho nên Bửu Tích! Nếu Bồ Tát muốn đắc tịnh độ, nên tịnh tâm họ, tùy nơi tâm tịnh thì Phật độ tịnh. Bấy giờ Xá Lợi Phất thừa oai thần của Phật mà nghĩ rằng: Nếu Bồ Tát tâm tịnh thì Phật độ tịnh. Vậy Thế Tôn khi còn làm Bồ Tát, tâm ý bất tịnh sao, mà Phật độ bất tịnh như thế! Phật biết Xá Lợi Phất nghĩ vậy liền bảo rằng: Ý người thế nào? Nhật nguyệt bất tịnh ư mà kẻ mù chẳng thấy? Bạch Thế Tôn! Ấy là lỗi của người mù, chẳng phải lỗi của nhật nguyệt.

Xá Lợi Phất! Vì chúng sanh có tội chướng nên chẳng thấy quốc độ nghiêm tịnh của Như Lai, chứ chẳng phải lỗi của Như Lai. Xá Lợi Phất! Tịnh độ ta đây mà người chẳng thấy.

Lúc ấy, Loa Kế Phạm Vương nói với Xá Lợi Phất rằng: Chớ nghĩ như thế, cho cõi Phật đây là bất tịnh. Tại sao? Tôi thấy cõi Phật của Thích Ca Mâu Ni thanh tịnh như Tự Tại Thiên Cung.

Xá Lợi Phất nói: Sao tôi thấy cõi này toàn là gò nông, hầm hố, chông gai, sỏi sạn đất đá, núi non nhơ nhớp đầy dẫy như thế!

Loa Kế Phạm Vương nói: Đây là do tâm của Ngài có cao thấp, không nương theo trí huệ của Phật nên thấy cõi này chẳng thanh tịnh đó thôi. Thưa Ngài Xá Lợi Phất! Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh thấy đều bình đẳng, thâm tâm thanh tịnh, y theo trí huệ của Phật thì mới thấy được cõi Phật này thanh tịnh.

Lúc đó, Phật dùng ngón chân nhấn xuống đất, tức thì Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới liền hiện ra vô lượng thất bửu trang nghiêm, cũng như cõi vô lượng công đức bửu trang nghiêm của Phật Bửu Trang Nghiêm. Tất cả đại chúng tán thán việc chưa từng có và đều thấy mình ngồi trên bửu liên hoa.

Phật bảo Xá Lợi Phất: Người hãy xem cõi Phật này nghiêm tịnh chẳng?

Xá Lợi Phất bạch Thế Tôn: Vâng ạ! Con xưa nay vốn chẳng thấy chẳng nghe, nay cõi Phật đều hiện rõ trang nghiêm thanh tịnh.

Phật bảo Xá Lợi Phất: Cõi Phật ta thường thanh tịnh như thế! Nhưng vì muốn độ người thấp kém, nên thị hiện cõi này nhơ nhớp xấu xa bất tịnh đó thôi. Ví như chur thiên ăn cơm chung trong một bửu bát, mà tùy theo phước đức của họ thấy cơm có khác. Cũng thế, Xá Lợi Phất! Nếu người tâm tịnh bèn thấy cõi này công đức trang nghiêm.

Khi Phật hiện ra cõi này nghiêm tịnh, năm trăm vị trưởng giả đều đắc Vô Sanh Pháp Nhẫn, tám mươi bốn ngàn người Đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Phật thu nhiếp thân tức, thì thế giới trở lại như cũ, ba mươi hai ngàn chư thiên và

người biết pháp hữu vi đều là vô thường, xa lìa trần cấu, được pháp nhãn tịnh, tám ngàn Tỳ kheo chẳng còn chấp thọ các pháp, kiết lậu đã hết, tâm ý được mở mang.

Phẩm Phương Tiện Thứ Hai

Lúc ấy trong thành Tỳ Da Ly, có vị trưởng giả tên là Duy Ma Cật, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, sáu trăm cõi lành, được Vô Sanh Pháp Nhãn, biện tài vô ngại, du hí thần thông, cho đến tổng trì, được vô sở úy, hàng phục ma oán, nhập pháp môn thâm diệu, khéo dùng trí huệ, thông đạt phương tiện, đại nguyện thành tựu, thấu rõ tâm chúng sanh, hay phân biệt các căn lợi độn, nơi Phật đạo tâm đã thuần thực, quyết định Đại Thừa, việc làm chẳng cần tác ý, tâm lượng như biển, oai nghi đồng Phật, chư Phật khen ngợi, các vua chúa trời người thầy đều kính trọng.

Vì muốn độ người đời nên Ngài thị hiện phương tiện ở thành Tỳ Da Ly, dùng vô lượng của cải để nhiếp độ dân nghèo, giữ giới hạnh trong sạch để nhiếp độ kẻ phá giới, dùng hạnh nhẫn nhục để nhiếp độ kẻ giận dữ sân hận, dùng đại tinh tấn để nhiếp độ kẻ biếng nhác, nhất tâm thiền tịch để nhiếp độ kẻ tâm loạn, dùng trí huệ để nhiếp độ kẻ vô trí.

Dù hiện thân bạch y mà giữ giới hạnh trong sạch của Sa Môn, dù ở tại gia mà không đắm nhiễm cõi đời, thị hiện có vợ con quyền thuộc mà thường tu thanh tịnh hạnh, dù mặc đồ quý báu mà dùng tướng tốt để trang nghiêm, dù ăn uống theo người đời mà lấy Thiền duyệt làm mùi vị, hoặc đến chỗ cờ bạc, xướng hát vẫn tùy cơ độ người, dù thọ pháp ngoại đạo mà chẳng hoại chánh tín, dù hiểu rõ thế pháp mà thường ưa Phật pháp. Tất cả người gặp đều cung kính cúng dường, xưng Ngài là bậc nhất trong hàng người được cúng dường, hành đúng chánh pháp để nhiếp độ khắp kẻ sang, hèn, già, trẻ, kinh doanh sự nghiệp thế gian được lợi mà chẳng vui mừng. Đạo khắp thành phố để lợi ích chúng sanh, dùng chánh pháp để cứu giúp tất cả người, vào chỗ giảng thuyết kinh luận để dẫn dắt theo Đại Thừa, vào các học đường để mở mang trí huệ cho học trò, vào nhà dâm để thị hiện tội lỗi của dâm dục, vào quán rượu mà trí huệ chẳng bị nhiễu loạn.

Nếu ở hàng trưởng giả thì làm bậc tôn túc trong trưởng giả vì thuyết pháp thù thắng cho họ. Nếu ở hàng cư sĩ thì làm bậc tôn túc trong cư sĩ vì đoạn dứt tham dục cho họ. Nếu ở hàng Sát Ly (dòng vua chúa) thì làm bậc tôn túc trong Sát Ly vì dạy nhẫn nhục cho họ. Nếu ở hàng Bà La Môn thì làm bậc tôn túc trong Bà La Môn vì trừ ngã mạn cho họ. Nếu ở hàng đại thần thì làm bậc tôn túc trong đại thần vì dạy chánh pháp cho họ. Nếu ở hàng vương tử thì làm bậc tôn túc trong vương tử vì chỉ thị trung hiếu cho họ. Nếu ở hàng nội quan (thái giám và cung phi làm quan chức trong cung) thì làm bậc tôn túc trong nội quan vì giáo hóa cung nữ theo chánh pháp. Nếu ở hàng thường dân thì làm bậc tôn túc trong thường dân vì chỉ bảo làm việc phước đức cho họ. Nếu ở hàng Phạm Thiên thì làm bậc tôn túc trong Phạm Thiên vì dạy bảo trí huệ thù thắng. Nếu ở hàng Đế Thích thì làm bậc tôn túc trong Đế Thích vì thị hiện cho biết sự vô thường. Nếu ở hàng Tứ Thiên Vương thì làm bậc tôn túc trong Tứ Thiên Vương vì dạy họ hộ giúp cho chúng sanh.

Trưởng giả Duy Ma Cật dùng vô lượng phương tiện như thế để lợi ích chúng sanh, phương tiện ấy là hiện thân có bệnh. Vì Ngài bệnh nên quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, Bà La Môn v.v... cùng các vương tử, quan lại và quyền thuộc, vô số ngàn người đều đi thăm bệnh. Nhân dịp này, vì tất cả mọi người đến thăm bệnh, Ngài dùng phương tiện mà thuyết pháp rằng:

-Này các nhơn giả! Cái huyễn thân này thật là vô thường, nó không có sức, không mạnh, không bền chắc, là vật mau hư hoại, thật chẳng thể tin cậy! Nó là cái ổ chứa nhóm những thứ khổ não bệnh hoạn. Các nhơn giả! Người có trí sáng suốt không bao giờ nương cậy nó.

Nếu xét cho kỹ thì thân này như đồng bọt, chẳng thể cầm nắm. Thân này như bóng nổi, chẳng thể bền lâu. Thân này như dương diệm, do ánh sáng mặt trời phản chiếu mà sanh. Thân này như cây chuối, chính giữa không bền chắc. Thân này như huyễn, từ điên đảo khởi. Thân này như mộng, do tâm hư vọng mới thấy. Thân này như bóng, do nghiệp nhân hiện. Thân này như tiếng vang, thuộc về nhân duyên. Thân này như đám mây, trong giây lát biến mất. Thân này như điện chớp, niệm niệm chẳng trụ. Thân này vô chủ như địa đại, vô ngã như hỏa đại, vô thọ như phong đại, vô nhơn như thủy đại. Thân này chẳng thật, nương tứ đại làm nhà. Thân này vốn không, lia ngã, ngã sở. Thân này vô tri như cây cỏ, miêng ngói. Thân này vô tác, tùy sức gió xoay chuyển. Thân này bất tịnh, chứa đầy những thứ dơ bẩn. Thân này giả dối, dù có tắm rửa ăn mặc rốt cuộc cũng phải tiêu diệt. Thân này là tai họa, vì sanh bệnh hoạn khổ não. Thân này như giếng khô trên gò, vì bị sự già yếu ép ngặt. Thân này chẳng định, vì có sanh ắt phải chết. Thân này như rắn độc, như oán tặc, như hư không tụ hợp, do ngũ âm, lục nhập, thập bát giới hòa hợp mà thành.

Các nhơn giả! Nên vui thích thân Phật, nhàm chán thân này. Tại sao? Thân Phật là Pháp thân, từ vô lượng trí huệ công đức sanh; từ giới định huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến và từ bi hỉ xả sanh; từ bố thí, nhẫn nhục, nhu hòa, siêng năng, tinh tấn, thiền định, giải thoát, tam muội, đa văn, trí huệ, các Ba La Mật sanh; từ phương tiện, lục thông, tam minh, ba mươi bảy phẩm trợ đạo và chỉ quán sanh; từ thập lực, tứ vô sở úy, mười tám pháp bất cộng sanh; từ đoạn dứt tất cả pháp bất thiện, tụ tập tất cả pháp thiện sanh; từ chơn thật chẳng buông lung sanh; từ vô lượng pháp trong sạch kể trên sanh thân Như Lai.

Các nhơn giả! Muốn đắc thân Phật, đoạn dứt tất cả bệnh chúng sanh, phải phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Như thế, trưởng giả Duy Ma Cật vì những người đến thăm bệnh mà ứng cơ thuyết pháp, khiến tất cả đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Phẩm Đệ Tử Thứ Ba

Lúc bấy giờ trưởng giả Duy Ma Cật nghĩ thầm rằng: Nay mình nằm bệnh ở trên giường, Thế Tôn đại từ, lẽ nào chẳng đoái lòng thương xót!

- Phật biết ý Ngài, liền bảo Xá Lợi Phất đến thăm bệnh. Xá Lợi Phất bạch Phật rằng: Thế Tôn! Con không xứng đáng đến thăm bệnh Duy Ma Cật. Tại sao? Con nhớ lại khi xưa, từng đến ngồi tĩnh tọa dưới gốc cây trong rừng.

Khi ấy Ngài đến bảo con rằng: Này Xá Lợi Phất! Không hẳn ngồi đó mới là tĩnh tọa. Nói Tĩnh Tọa là chẳng hiện thân ý nơi tam giới là tĩnh tọa, đại định chẳng khởi diệt mà hiện các oai nghi là tĩnh tọa, thị hiện việc phàm phu mà chẳng bỏ đạo pháp là tĩnh tọa, tâm chẳng trụ trong cũng chẳng ở ngoài là tĩnh tọa, tu hành ba mươi bảy phẩm trợ đạo mà chư kiến chẳng động là tĩnh tọa, chẳng dứt phiền não mà nhập Niết Bàn là tĩnh tọa. Nếu tọa như thế mới được Phật ấn khả. Bạch Thế Tôn! Lúc ấy con nghe lời này, im lặng chẳng thể trả lời, vì thế nên con không đáng đến thăm bệnh Ngài.

- Phật bảo Mục Kiền Liên đến thăm bệnh. Mục Kiền Liên bạch Phật rằng: Thế Tôn! Con không xứng đáng đến thăm bệnh Duy Ma Cật. Tại sao? Con nhớ lại khi xưa, vào thành Tỳ Da Ly, ở trong xóm làng vì các cư sĩ thuyết pháp.

Lúc ấy Ngài đến bảo con rằng: Này Mục Kiền Liên! Thuyết pháp cho bạch y cư sĩ chẳng nên thuyết như thế. Nói Thuyết Pháp nên thuyết đúng như pháp. Pháp chẳng chúng sanh vì lia chúng sanh cầu, pháp chẳng có ngã vì lia ngã cầu, pháp chẳng thọ mạng vì lia sanh tử, pháp chẳng có người vì chẳng việc trước sau, pháp thường tịch lặng vì các tướng vốn diệt, pháp lia nơi tướng vì chẳng có sở duyên, pháp chẳng danh tự vì ngôn ngữ đoạn dứt, pháp chẳng có sở thuyết vì lia giác quan, pháp chẳng hình tướng vì như hư không, pháp chẳng hí luận vì tất cánh không, pháp chẳng ngã sở vì lia ngã sở, pháp chẳng phân biệt vì lia ý thức, pháp chẳng thể so sánh vì chẳng có đối đãi, pháp chẳng thuộc nhân vì chẳng nhờ duyên, pháp đồng pháp tánh vì nhập các pháp, pháp tùy nơi Như (như thật tế) vì vô sở tùy, pháp trụ thật tế vì vốn vô biên, pháp chẳng lay động vì chẳng nương lục trần, pháp chẳng khứ lai vì vốn vô trụ, pháp tùy thuận tánh không, vô tướng nên vô tác, pháp lia tốt xấu, pháp chẳng thêm bớt, pháp chẳng sanh diệt, pháp chẳng chỗ về, pháp siêu lục căn, pháp chẳng cao thấp, pháp thường trụ chẳng động, pháp lia tất cả quán hạnh. Vậy Mục Kiền Liên! Pháp tướng như thế, há có thể thuyết ư! Nay nói thuyết pháp là vô thuyết vô thị, người nghe pháp vô văn vô đắc, ví như nhà huyền thuật thuyết pháp cho người huyền. Nên theo ý này mà thuyết. Phải biết chúng sanh căn cơ có lợi độn, nên chẳng chấp tri kiến, vô sở quái ngại, dùng tâm đại bi tán thán Đại Thừa, nhớ đền ơn Phật, chẳng lia Tam Bảo, rồi sau mới thuyết pháp. Khi Duy Ma Cật thuyết pháp này, tám trăm cư sĩ phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Con chẳng biện tài, nên không dám đến thăm bệnh.

- Phật bảo Đại Ca Diếp đến thăm bệnh. Ca Diếp bạch Phật rằng: Thế Tôn! Con chẳng xứng đáng đến thăm bệnh Duy Ma Cật. Tại sao? Con nhớ lại khi xưa, khát thực nơi xóm dân nghèo.

Lúc ấy Ngài đến bảo con rằng: Này Ca Diếp! Có lòng từ bi mà tâm chẳng bình đẳng, bỏ giàu theo nghèo. Ca Diếp! Trụ pháp bình đẳng nên khát thực theo thứ tự, vì không ăn nên đi khát thực, vì hoại tướng hòa hợp nên bốc cơm ăn, vì chẳng lãnh thọ nên lãnh thọ đồ ăn, vì quán tướng như hư không tụ hợp nên vào nơi làng xóm dân tụ, thấy sắc đồng như mù, nghe tiếng đồng như điếc, ngửi mùi đồng như gió, nếm vị chẳng phân biệt, thân xúc như tâm trí chứng biết (vì trí chứng vô chứng, nên xúc đồng như không xúc), rõ các pháp như tướng huyền hóa, chẳng tự tánh, chẳng tha tánh, xưa vốn vô sanh, nay cũng vô diệt. Ca Diếp! Nếu được chẳng bỏ tám tà mà nhập tám giải thoát, dùng tướng tà mà nhập chánh pháp, dùng một thức ăn để thí đủ cho tất cả, cho đến cúng dường chư Phật và chư hiền thánh, rồi sau mới có thể ăn. Người ăn như thế, chẳng có phiền não, chẳng lia phiền não, chẳng nhập định, chẳng xuất định, chẳng trụ thế gian, chẳng trụ Niết Bàn, kể bố thí chẳng phước lớn phước nhỏ, chẳng thêm chẳng bớt, chẳng nướng Thanh Văn, ấy mới chính là nhập Phật đạo. Ca Diếp! Ăn như thế mới là không uống thức ăn của người bố thí vậy! Bạch Thế Tôn! Lúc con nghe lời này được pháp chưa từng có, noi thâm tâm liền khởi cung kính tất cả Bồ Tát, lại nghĩ rằng người gán tên tại gia mà lại có biện tài trí huệ như thế, ai nghe mà chẳng phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Từ đó con chẳng dùng hạnh Thanh Văn Duyên Giác để dạy người. Cho nên con không đáng đến thăm bệnh.

- Phật bảo Tu Bồ Đề đến thăm bệnh. Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: Thế Tôn! Con chẳng xứng đáng đến thăm bệnh Duy Ma Cật. Tại sao? Con nhớ lại khi xưa, vào nhà Ngài khát thực.

Ngài lấy bát con đựng đầy cơm, bảo rằng: Này Tu Bồ Đề! Đối với sự ăn bình đẳng thì các pháp cũng bình đẳng, các pháp bình đẳng thì sự ăn cũng bình đẳng, khát thực như thế mới được lấy ăn. Vậy nếu Tu Bồ Đề chẳng đoạn dứt tham sân si, cũng chẳng cùng với tham sân si, chẳng hoại nơi thân mà tùy nhất tướng (Nhất tướng vô tướng), chẳng diệt si ái mà được giải thoát, dùng tướng ngũ nghịch mà được giải thoát, chẳng trôi cũng chẳng mở, chẳng thấy Tứ Đế, phi chẳng thấy Tứ Đế, phi đắc quả, phi bất đắc quả, phi phạm phu, phi lia phạm phu, phi bậc thánh, phi chẳng bậc thánh, dù thành tựu tất cả pháp mà lia các pháp tướng, mới được lấy ăn. Nếu Tu Bồ Đề chẳng thấy Phật, chẳng nghe pháp, bọn lục sư (sáu phái) ngoại đạo là thầy của ông, vì họ xuất gia bị đọa, ông cũng đọa theo, mới được lấy ăn.

LƯỢC GIẢI:

Bọn lục sư ngoại đạo là thầy của ông, vì họ xuất gia bị đọa, ông cũng đọa theo:

1. Thầy có nhiều loại. Thầy Bốn Sư, thầy dạy đạo, thầy y chỉ nuôi cho ăn học, thầy dạy chữ nghĩa thế gian, v.v... Chẳng phải chỉ có thầy Bốn Sư mới được gọi là thầy.

2. Theo Trí Giả Đại Sư có ba loại ngoại đạo.

-Thứ nhất là ngoại đạo chánh thức, tu hành thành tựu, được sanh cõi Trời chẳng bị đọa.

-Thứ hai là ở nơi Phật pháp xuất gia mà hành theo pháp ngoại đạo thì phải bị đọa.

-Thứ ba là học Phật pháp thành ngoại đạo, vì hiểu lầm ý Phật, cho ý mình hiểu là đúng chánh pháp mà dùng để dạy người, cũng bị đọa như ngoại đạo thứ hai vậy.

Theo sự thật, trong Phật pháp có một số người bốn sư bị đọa mà đệ tử được kiến tánh. Chẳng phải bốn sư bị đọa thì đệ tử phải đọa theo. Nguyên nhân bị đọa là bởi vì hành tà pháp mà cho là chánh pháp, làm cho chúng sanh hiểu lầm nên mới phải bị đọa. Đây là lược giải theo có nghĩa lý. Nhưng đoạn này Ngài Duy Ma Cật cố ý nói ra những lời vô nghĩa lý, ấy chỉ là phương tiện dùng để phá những kẻ chấp thật văn tự lời nói của chư Phật chư Tổ mà thôi.

Nếu Tu Bồ Đề tâm nhập tà kiến, chẳng đến bờ bên kia, trụ nơi tám nạn, chẳng ra khỏi nạn, lia pháp thanh tịnh mà đắc vô tranh tam muội, tất cả chúng sanh cũng đắc tam muội ấy, kẻ bô thí ông chẳng gọi là phước điền, kẻ cúng dường ông phải đọa tam ác đạo. Ông cùng ma chúng bắt tay nhau làm bè bạn, ông cùng ma chúng với những trần lao đồng nhau chẳng khác, nơi tất cả chúng sinh có tâm oán ghét, báng Phật hủy pháp, chẳng nhập tăng chúng, cuối cùng chẳng thể diệt độ, ông nếu như thế mới được lấy ăn. Bạch Thế Tôn! Khi nghe lời dạy này, con cảm thấy ngơ ngác, chẳng hiểu Ngài nói gì, chẳng biết trả lời thế nào, liền để bát lại muốn ra khỏi nhà. Lúc ấy Ngài Duy Ma Cật bảo: Này Tu Bồ Đề! Cứ lấy bát đi đừng sợ. Ý ông thế nào? Nếu đem việc này hỏi người huyền hóa của Như Lai làm ra, người ấy có sợ chẳng?" Con đáp: Không ạ! Ngài Duy Ma Cật nói: Tất cả các pháp, tướng như huyền hóa, nay ông cũng chẳng nên sợ. Tại sao? Tất cả ngôn thuyết đều chẳng lia tướng huyền hóa. Cho nên người trí chẳng dính mắc văn tự, nên chẳng có sợ. Tại sao? Vì tánh của văn tự tự lia văn tự, chẳng chấp văn tự ấy mới là giải thoát. Tướng giải thoát đó tức là các pháp vậy. Khi Duy Ma Cật thuyết pháp này, hai trăm thiên tử đắc pháp nhãn tịnh, vì thế nên con không đáng đến thăm bệnh.

LƯỢC GIẢI:

Kinh Kim Cang nói: Nếu có ai nói Như Lai có thuyết pháp là phỉ báng Phật, vì pháp

lìa văn tự. Nhưng chúng sanh học Phật đều đuổi theo văn tự để tìm hiểu chân lý. Phật rất sợ chúng sanh nhận lầm như thế, kẹt vào lý chương nên vừa thuyết xong liền phá. Đoạn Tu Bồ Đề thăm bệnh này là chuyên dùng những lời vô nghĩa để phá những người chấp thật vào văn tự lời nói trong kinh điển. Tu Bồ Đề chẳng phải không biết mà sợ, vì hợp tác với Duy Ma Cật nên thị hiện sợ, để cho Duy Ma Cật giảng rõ văn tự và lời nói là tướng huyền hóa. Chẳng chấp văn tự ấy là giải thoát, tướng giải thoát đó tức là các pháp vậy. (Lược giải hết)

- Phật bảo Phú Lô Na đến thăm bệnh. Phú Lô Na bạch Phật rằng:

Thế Tôn! Con không xứng đáng đến thăm bệnh Duy Ma Cật. Tại sao? Con nhớ lại khi xưa, con ở dưới gốc cây trong rừng thuyết pháp cho các Tỳ kheo sơ học.

Lúc ấy Ngài đến bảo con rằng: Này Phú Lô Na! Trước nên nhập định để quán xét tâm địa của những người này rồi mới thuyết pháp, chớ đem thức ăn dư để trong bửu bát, nên biết rõ tâm niệm của những Tỳ kheo này, chớ xem lưu ly cho là thủy tinh. Ông chẳng biết cội nguồn của chúng sanh, chớ nên dùng pháp Tiểu Thừa dạy người. Họ vốn chẳng ti vết, chớ làm cho bị thương; họ muốn đi đường lớn, chớ chỉ lối nhỏ; chớ nên đem biển lớn để trong vũng chân trâu; chớ cho ánh sáng mặt trời bằng lửa đom đóm. Phú Lô Na! Những Tỳ kheo này đã phát tâm Đại Thừa từ lâu, nay chỉ tạm quên, sao lại dùng pháp Tiểu Thừa dạy họ? Tôi xem trí huệ Tiểu Thừa cạn cợt như người mù, chẳng thể phân biệt căn tánh lợi độn của chúng sanh. Lúc bấy giờ, Ngài liền nhập chánh định, khiến những vị Tỳ kheo này tự biết túc mạng, những kiếp trước đã từng gieo trồng nhiều phước đức nơi năm trăm Đức Phật, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tức thì hoá nhiên đặc lại bản tâm. Các Tỳ kheo đánh lễ chân Ngài và Ngài nhân đó thuyết pháp, khiến tất cả chẳng còn thối lui nơi đạo Vô Thượng Bồ Đề. Con nghĩ hàng Thanh Văn chẳng quán được căn người thì không nên thuyết pháp, nên con không đáng đến thăm bệnh.

- Phật bảo Ma Ha Ca Chiên Diên đến thăm bệnh. Ca Chiên Diên bạch Phật rằng: Thế Tôn! Con không xứng đáng đến thăm bệnh Duy Ma Cật. Tại sao? Con nhớ lại khi xưa, Phật vì các Tỳ kheo lược thuyết pháp yếu, con liền theo nghĩa đó diễn rộng ra, nói rõ các nghĩa vô thường, khổ, không, vô ngã, tịch diệt.

Lúc bấy giờ Ngài đến bảo con rằng: "Này Ca Chiên Diên! Chớ nên dùng tâm hạnh sinh diệt mà thuyết pháp thật tướng. Ca Chiên Diên! Các pháp vốn chẳng sanh chẳng diệt là nghĩa Vô Thường; thấu đạt ngũ ấm tánh không, chẳng có chỗ khởi là nghĩa Khổ; các pháp cứu cánh chẳng thể có là nghĩa Không; ngã với vô ngã bất nhị là nghĩa Vô Ngã; pháp xưa vốn chẳng sanh, nay cũng chẳng diệt là nghĩa Tịch Diệt. Khi Ngài thuyết pháp này, các Tỳ kheo tâm được giải thoát, vì thế nên con không đáng đến thăm bệnh.

- Phật bảo A Na Luật đến thăm bệnh. A Na Luật bạch Phật rằng: Thế Tôn! Con không xứng đáng đến thăm bệnh Duy Ma Cật. Tại sao? Nhớ lại khi xưa, con đi kinh hành một chỗ nọ, khi ấy có vị Phạm Vương tên là Nghiêm Tịnh, cùng mười ngàn Phạm Thiên phóng ra ánh sáng trong sạch, đến chỗ con đánh lễ hỏi con rằng: Thiên nhân của ông thấy được bao xa? Con nói: Ta thấy tam thiên đại thiên thế giới của Phật Thích Ca như xem trái Am Ma La trong bàn tay.

Lúc đó Duy Ma Cật đến bảo con rằng: Này A Na Luật! Thiên nhân của ông thấy đó là có lập tướng thấy hay chẳng lập tướng thấy? Giả sử có lập tướng thấy thì đồng như ngũ thông của ngoại đạo, nếu chẳng lập tướng thấy tức là pháp vô vi, thì chẳng nên có sự thấy. Bạch Thế Tôn! Khi ấy con im lặng chẳng thể trả lời, các vị Phạm Thiên nghe Ngài nói lời này, được pháp chưa từng có, liền đánh lễ hỏi rằng: Thưa Ngài, trên đời

có ai được chơn thiên nhân chẳng? Ngài nói: Có Phật Thế Tôn được chơn thiên nhân, thường ở chánh định, thấy suốt các cõi Phật chẳng có hai tướng. Do đó Nghiêm Tịnh Phạm Vương và quyến thuộc đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đánh lễ chân Ngài rồi bỗng nhiên biến mất. Vì thế nên con không đáng đến thăm bệnh.

- Phật bảo Ưu Ba Ly đến thăm bệnh. Ưu Ba Ly bạch Phật rằng: Thế Tôn! Con không xứng đáng đến thăm bệnh Duy Ma Cật. Tại sao? Con nhớ lại khi xưa, có hai vị Tỷ kheo phạm giới, lấy làm hổ thẹn không dám đến hỏi Phật mà đến hỏi con rằng: Dạ thưa ông Ưu Ba Ly! Chúng tôi phạm giới thật là hổ thẹn, chẳng dám hỏi Phật. Xin ông giải tỏa chỗ nghi hối cho chúng tôi được khỏi tội ấy. Con liền vì họ giải thuyết đúng như giới luật.

Bấy giờ Duy Ma Cật đến bảo con rằng: Này Ưu Ba Ly! chớ kết thêm tội cho hai vị Tỷ kheo này, nên diệt trừ ngay tội ấy, chớ nhiều loạn tâm họ. Tại sao? Vì tội tánh kia chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa. Theo lời Phật nói: Tâm cấu nên chúng sanh cấu, tâm tịnh nên chúng sanh tịnh, tâm cũng chẳng ở trong, ngoài và khoảng giữa. Nếu tâm như thế thì tội cũng như thế. Các pháp cũng vậy, chẳng ngoài nơi Như (như thật). Nếu khi tâm tướng của ông được giải thoát, thì còn tội cấu chẳng? Con đáp: Không ạ! Ngài nói: Tâm tướng của tất cả chúng sanh vô cấu cũng như thế. Này Ưu Ba Ly! Vọng tưởng là cấu, chẳng vọng tưởng là tịnh; điên đảo là cấu, chẳng điên đảo là tịnh; chấp ngã là cấu, chẳng chấp ngã là tịnh. Ưu Ba Ly! Tất cả pháp sanh diệt chẳng trụ, như huyễn hóa, như điện chớp, các pháp chẳng đối đãi, cho đến chẳng trụ một niệm nào. Các pháp như chiêm bao, như dương diệm, như trăng dưới nước, như tượng trong gương, do vọng tưởng sanh, đều là vọng kiến. Kẻ biết nghĩa này gọi là giữ giới, kẻ biết nghĩa này gọi là thấu hiểu giới luật. Lúc ấy hai vị Tỷ kheo khen rằng: Ngài thật là bậc thượng trí! Ưu Ba Ly trí giới bậc nhất mà chẳng thể giải thuyết nên chẳng thể sánh bằng. Con đáp rằng: Trí huệ của Ngài sáng tỏ thông đạt như thế, ngoài Như Lai ra, chưa có bậc Thanh Văn và Bồ Tát nào sánh bằng biện tài của Ngài. Khi ấy, hai vị Tỷ kheo dứt hết nghi hối, phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác và phát nguyện rằng: Mong tất cả chúng sanh đều được biện tài như Duy Ma Cật. Vì thế con không đáng đến thăm bệnh.

- Phật bảo La Hầu La đến thăm bệnh. La Hầu La bạch Phật rằng: Thế Tôn! Con không xứng đáng đến thăm bệnh Duy Ma Cật. Tại sao? Con nhớ lại khi xưa, các trưởng giả ở thành Tỳ Da Ly đến chỗ con đánh lễ hỏi rằng: Thưa ông La Hầu La! Ông là con của Phật, vì đạo bỏ ngôi vua mà xuất gia, việc xuất gia đó có những lợi ích gì? Con liền nói đến sự lợi ích của việc xuất gia đúng như pháp.

Lúc đó Duy Ma Cật đến bảo con rằng: Này La Hầu La! Ông chẳng nên nói lợi ích của công đức xuất gia. Tại sao? Vô lợi ích, vô công đức mới là xuất gia. Về pháp hữu vi, mới nói có lợi ích, có công đức. Việc xuất gia là pháp vô vi, trong pháp vô vi chẳng có lợi ích và công đức. La Hầu La! Việc xuất gia chẳng có bi thử đối đãi, cũng chẳng ở khoảng giữa, lia sáu mươi hai kiến chấp, ở nơi Niết Bàn, là thọ dụng của người trí, là chỗ hành của bậc thánh, hay hàng phục ma chúng, độ ngũ đạo, tịnh ngũ nhân, đắc ngũ lực, lập ngũ căn, chẳng làm phiền não người khác, lia đủ thứ ác, dẹp các ngoại đạo, siêu việt giả danh, ra khỏi bùn lầy thế gian, chẳng bị dính mắc, vô ngã và ngã sở, vô sở lãnh thọ, tâm chẳng nhiều loạn, ham hộ niệm chúng sanh, tùy thuận Thiên định, lia những tội lỗi. Nếu được như thế mới là chơn xuất gia. Khi ấy, Duy Ma Cật bảo các trưởng giả rằng: Các người nay ở trong chánh pháp, nên cùng nhau xuất gia. Tại sao? Vì đời Phật khó gặp. Các trưởng giả nói: Thưa Cư sĩ. Chúng tôi nghe Phật dạy rằng nếu cha mẹ không cho phép thì không được xuất gia. Duy Ma Cật nói: Phải. Vậy thì

các người phát tâm Vô Thượng Bồ Đề tức là xuất gia, tức là cụ túc. Khi ấy, ba mươi hai vị trưởng giả đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì thế nên con không đáng đến thăm bệnh.

- Phật bảo A Nan đến thăm bệnh. A Nan bạch Phật rằng: Thế Tôn! Con không xứng đáng đến thăm bệnh Duy Ma Cật. Tại sao? Con nhớ lại khi xưa, Thế Tôn có bệnh cần dùng sữa bò. Con cầm bát đến trước nhà người Bà La Môn để xin sữa.

Khi ấy Duy Ma Cật đến hỏi con rằng: Này A Nan! Làm gì mà cầm bát đến đứng đây sớm thế? Con đáp: Thưa Cư sĩ! Thế Tôn thân có chút bệnh, cần dùng sữa bò nên tôi mới đến đây. Ngài nói: Thôi, thôi! A Nan chớ nói như thế. Thân Như Lai là thể Kim Cang, ác đã dứt sạch, thiện đã viên mãn, đâu còn bệnh nào, đâu còn khổ não. A Nan, hãy im lặng về đi. Chớ phỉ báng Như Lai, chớ cho người khác nghe biết lời này, chớ cho chư Thiên và các Bồ Tát từ tịnh độ phương khác đến nghe biết lời này. A Nan, Chuyển Luân Thánh Vương có chút ít phước đức còn chẳng bệnh tật, huống là Như Lai vô lượng phước tụ, thù thắng khắp nơi ư. A Nan, Chớ làm cho chúng mình chịu sự sỉ nhục ấy. Ngoại đạo Phạm Chí nếu nghe được lời này sẽ nghĩ rằng: Sao gọi là Thầy, bệnh của mình không chữa nổi mà chữa được bệnh cho người khác ư? Nên lên đi mau chớ để cho người nghe biết việc này. A Nan nên biết, thân Như Lai tức là pháp thân, chẳng phải thân sắc dục. Phật là Thế Tôn siêu việt ba cõi. Thân Phật là vô lậu, các lậu đã sạch, thân Phật vô vi, chẳng lọt vào số lượng, thân Phật như thế thì còn có bệnh gì? Bạch Thế Tôn! Lúc đó con thật quá hổ thẹn. Chẳng lẽ con gần Phật mà nghe lầm ư. Khi ấy con liền nghe trên hư không có tiếng rằng: A Nan. Đúng như lời cư sĩ. Chỉ vì Phật ra đời nơi ngũ trược ác thế nên thị hiện pháp này để độ chúng sanh thôi. Nay A Nan cứ lấy sữa, chớ cho là hổ thẹn. Bạch Thế Tôn. Ngài Duy Ma Cật trí huệ biện tài như thế ấy, cho nên con không đáng đến thăm bệnh.

Ngoài ra còn có năm trăm đại đệ tử, mỗi người đều đem bốn duyên của mình bạch Phật và thuật lại lời của Duy Ma Cật như thế. Mọi người đều nói chẳng xứng đáng đến thăm bệnh Ngài.

Phẩm Bồ Tát Thứ Tư

- Bấy giờ Phật bảo Bồ Tát Di Lặc đến thăm bệnh. Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: Thế Tôn! Con không xứng đáng đến thăm bệnh Duy Ma Cật. Tại sao? Nhớ lại khi xưa, con vì Đâu Suất Thiên Vương và quyến thuộc họ, thuyết về hạnh của bậc Bất Thối Chuyển.

Lúc ấy Duy Ma Cật đến bảo con rằng: Này Di Lặc! Thế Tôn thọ ký cho ông một đời sẽ được quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vậy thì vào đời nào mà ông được thọ ký? Đời quá khứ hay đời vị lai? Hay đời hiện tại? Nếu là đời quá khứ thì quá khứ đã diệt, nếu là đời vị lai thì vị lai chưa đến, còn nếu nói hiện tại thì hiện tại vốn chẳng trụ.

Theo như lời Phật nói: Này Tỳ kheo! Nay người tức thì cũng sanh, cũng già, cũng diệt. Nếu ở nơi vô sanh được thọ ký thì vô sanh là chánh vị, nơi chánh vị cũng chẳng thọ ký, cũng chẳng đắc Vô Thượng Bồ Đề. Tại sao nói Di Lặc thọ nhất sanh ký? (trong một đời được kế ngôi vị Phật.) Là ở nơi sanh được thọ ký hay ở nơi diệt được thọ ký? Nếu ở nơi sanh được thọ ký thì chẳng có sanh, nếu ở nơi diệt được thọ ký thì chẳng có diệt, vì tất cả chúng sanh đều là Như, tất cả pháp cũng là Như, chúng thánh hiền cũng là Như, cho đến Di Lặc cũng là Như. Nếu Di Lặc được thọ ký thì tất cả chúng sanh cũng phải được thọ ký. Tại sao? Nói Như là như bản thể tự tánh, chẳng hai cũng chẳng khác. Nếu Di Lặc đắc Vô Thượng Bồ Đề thì tất cả chúng sanh cũng

đều phải đắc. Tại sao? Vì tất cả chúng sanh tức là tướng Bồ Đề. Nếu Di Lặc được diệt độ thì tất cả chúng sanh cũng phải được diệt độ. Tại sao? Chư Phật chứng biết tất cả chúng sanh tánh vốn tịch diệt, tức là tướng Niết Bàn, chẳng cần diệt nữa. Cho nên Di Lặc! Chớ dùng pháp này để dụ các thiên tử, thật ra chẳng có kẻ phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, cũng chẳng có kẻ thối lui.

Di Lặc! Nên khiến các thiên tử xả bỏ kiến chấp phân biệt Bồ Đề. Tại sao? Bồ Đề chẳng thể dùng thân đắc, chẳng thể dùng tâm đắc. Kỳ thật, tịch diệt tức là Bồ Đề, vì các tướng tịch diệt. Chẳng khởi quán tức là Bồ Đề, vì lìa các duyên. Chẳng sở hành tức là Bồ Đề, vì chẳng có sự ghi nhớ. Đoạn dứt tri kiến tức là Bồ Đề, vì xả bỏ các kiến chấp. Lìa tâm ý tức là Bồ Đề, vì lìa các vọng tưởng. Chướng duyên tức là Bồ Đề, vì chướng các nguyện mong cầu. Chẳng nhập tức là Bồ Đề, vì chẳng nhập tham dục. Tùy thuận tức là Bồ Đề, vì tùy thuận nơi Như (như bản thể tự tánh). An trụ tức là Bồ Đề, vì an trụ nơi pháp tánh. Đến nơi tức là Bồ Đề, vì đến nơi thật tế. Bất nhị tức là Bồ Đề, vì lìa ý thức phân biệt. Bình đẳng tức là Bồ Đề, vì bình đẳng như hư không. Vô vi tức là Bồ Đề, vì pháp vốn chẳng sanh trụ diệt. Liễu tri tức là Bồ Đề, vì liễu tri tâm hạnh của chúng sanh. Chẳng hội tức là Bồ Đề, vì lục nhập chẳng hội. Chẳng hợp tức là Bồ Đề, vì lìa tập khí phiền não. Chẳng xứ sở tức là Bồ Đề, vì chẳng hình sắc. Giả danh tức là Bồ Đề, vì danh tự tánh không. Huyền hóa tức là Bồ Đề, vì chẳng có thủ xả. Tâm chẳng loạn tức là Bồ Đề, vì vốn tự vắng lặng. Tịch diệt tức là Bồ Đề, vì tánh vốn trong sạch. Chẳng chấp lấy tức là Bồ Đề, vì lìa phan duyên. Chẳng khác biệt tức là Bồ Đề, vì các pháp bình đẳng. Chẳng so sánh tức là Bồ Đề, vì chẳng thể thí dụ. Vi diệu tức là Bồ Đề, vì các pháp khó biết.

Bạch Thế Tôn! Khi Duy Ma Cật thuyết pháp này, hai trăm thiên tử đắc Vô Sanh Pháp Nhẫn, nên con không xứng đáng đến thăm bệnh.

- Phật bảo Quang Nghiêm Đồng Tử đến thăm bệnh. Quang Nghiêm Đồng Tử bạch Phật rằng: Thế Tôn! Con không xứng đáng đến thăm bệnh Duy Ma Cật. Tại sao? Nhớ lại khi xưa, con đi ra thành Tỳ Da Ly.

Lúc ấy Ngài đang đi vào thành, con liền chào hỏi rằng: Cư sĩ từ đâu đến đây?

Ngài đáp: Tôi từ đạo tràng đến.

Con hỏi: Đạo tràng là chỗ nào?

Ngài đáp: Trục tâm là đạo tràng vì chẳng hư giả. Khởi hạnh là đạo tràng vì hay làm việc. Thâm tâm là đạo tràng vì tăng trưởng công đức. Bồ Đề tâm là đạo tràng vì chẳng sai lầm. Bồ thí là đạo tràng vì chẳng mong quả báo. Trì giới là đạo tràng vì được mãn nguyện. Nhẫn nhục là đạo tràng vì đối với chúng sanh tâm chẳng chướng ngại. Tinh tấn là đạo tràng vì chẳng giải đãi. Thiên định là đạo tràng vì tâm điều hòa dịu dàng. Trí huệ là đạo tràng vì thấy ngay các pháp. Từ là đạo tràng vì chúng sanh bình đẳng. Bi là đạo tràng vì chịu sự khó nhọc. Hỷ là đạo tràng vì vui thích chánh pháp. Xả là đạo tràng vì đoạn dứt yêu ghét. Thân thông là đạo tràng vì thành tựu lục thông. Giải thoát là đạo tràng vì hay nghịch tà bỏ vọng. Phương tiện là đạo tràng vì giáo hóa chúng sanh. Tứ nhiếp là đạo tràng vì nhiếp những chúng sanh khó độ. Đa văn là đạo tràng vì hành đúng theo sở văn do Phật dạy. Hàng phục tâm là đạo tràng vì chánh quán các pháp. Ba mươi bảy phẩm là đạo tràng vì xả bỏ pháp hữu vi. Tứ đế là đạo tràng vì chẳng dối làm thế gian. Duyên khởi là đạo tràng vì thập nhị nhân duyên đều vô tận. Phiền não là đạo tràng vì chứng biết đúng như thật. Chúng sanh là đạo tràng vì chúng biết vốn vô ngã. Tất cả pháp là đạo tràng vì chúng biết pháp tánh vốn không. Hàng ma là đạo tràng vì chẳng bị lay động. Tam giới là đạo tràng vì chẳng có chỗ xu hướng. Sư tử rống là đạo tràng vì sức vô úy nên vô sở úy. Pháp bất cộng là đạo tràng

vì chẳng có lỗi lầm. Tam minh là đạo tràng vì chẳng còn chướng ngại. Một niệm biết tất cả pháp là đạo tràng vì thành tựu nhất thiết chủng trí.

Như thế, Thiên nam tử! Nếu Bồ Tát dùng các pháp Ba La Mật để giáo hóa chúng sanh thì tất cả việc làm, cho đến đưa tay, bước chân đều từ đạo tràng đến, trụ nơi Phật pháp vậy.

Khi Duy Ma Cật thuyết pháp này, năm trăm vị thiên nhơn đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, nên con không xứng đáng đến thăm bệnh.

- Phật bảo Trì Thế Bồ Tát đến thăm bệnh. Trì Thế Bồ Tát bạch Phật rằng: Thế Tôn! Con không xứng đáng đến thăm bệnh Duy Ma Cật. Tại sao? Nhớ lại khi xưa, con ở nơi tịnh thất, có ma Ba Tuần dắt theo mười hai ngàn thiên nữ, dạng như Đế Thích, thổi nhạc đàn ca. Đến nơi con ở, ma và quyến thuộc đánh lễ chân con, chấp tay cung kính đứng hầu một bên.

Con tưởng là Đế Thích mà bảo họ rằng: Khéo đến Kiều Thi Ca! Dù đã có phước cũng chẳng nên buông lung. Phải quán ngũ dục vô thường để cầu cội lành. Dùng thân mạng tài sản để tu pháp kiên cố.

Ma nói với con: Thừa Chánh Sĩ! Hãy nhận lấy mười hai ngàn thiên nữ này dùng để hầu hạ.

Con bảo: Kiều Thi Ca! Chớ lấy vật phi pháp cho sa môn Thích Tử. Việc này chẳng thích hợp với tôi.

Nói chưa dứt lời, thì Duy Ma Cật đến bảo con rằng: Đây là bọn ma đến khuấy nhiễu ông, chứ chẳng phải Đế Thích.

Ngài lại bảo ma rằng: Những thiên nữ này hãy cho ta. Như ta mới đáng thọ lấy.

Ma kinh sợ, nghĩ rằng: "Có lẽ Duy Ma Cật muốn báo hại ta". Nên muốn tàng hình bỏ đi, mà chẳng thể được. Cố hết thần lực cũng không đi được.

Lúc ấy trên hư không có tiếng rằng: Ba Tuần! Hãy đem các thiên nữ cho Ngài rồi mới đi được.

Ma vì sợ hãi nên phải miễn cưỡng giao các thiên nữ cho Ngài. Bấy giờ, Ngài bảo các thiên nữ rằng: Ma đã đem các người cho ta rồi. Nay các người đều phải phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Tức thì liền tùy cơ thuyết pháp cho họ. Khiến cho họ phát ý đạo rồi nói tiếp: Các người đã phát ý đạo. Có pháp lạc để tự làm vui, chẳng nên thích ngũ dục nữa.

Thiên nữ hỏi: Thế nào là pháp lạc?

Ngài đáp rằng: Lạc thường tin Phật, lạc muốn nghe pháp, lạc cúng dường tăng, lạc lia ngũ dục, lạc quán ngũ âm như oán tặc, lạc quán tứ đại như rắn độc, lạc quán lục nhập như hư không tự, lạc hộ niệm ý đạo, lạc lợi ích chúng sanh, lạc cung kính sư trưởng. Lạc rộng hành bố thí, lạc kiên trì giới cấm, lạc nhẫn nhục nhu hòa, lạc qui tập thiện căn, lạc thiên định chẳng loạn, lạc huệ tổ cấu lia, lạc mở rộng tâm Bồ Đề, lạc hàng phục ma chúng, lạc đoạn dứt phiền não, lạc nghiêm tịnh cõi Phật. Lạc thành tựu tướng tốt nên siêng tu các công đức, lạc trang nghiêm đạo tràng, lạc nghe pháp thâm diệu mà chẳng khiếp sợ, lạc ba cửa giải thoát, chẳng lạc pháp phi thời. Lạc thân cận bạn đồng tu, đối với những kẻ chẳng phải bạn tu mà tâm chẳng quái ngại. Lạc thân cận thiện tri thức, mà giúp đỡ ác tri thức. Lạc nơi tâm trong sạch, lạc tu pháp vô lượng phẩm trợ đạo. Đây là pháp lạc của Bồ Tát.

Lúc đó ma bảo các thiên nữ rằng: Ta muốn cùng các người trở về cung.

Các thiên nữ đáp: Ông đã đem chúng tôi cho cư sĩ này. Nay có pháp lạc chúng tôi rất thích, chẳng còn ham muốn ngũ dục nữa.

Ma nói: Cư sĩ! Xin xả các thiên nữ này. Vì thí tất cả sở hữu cho người, mới là Bồ Tát.

Duy Ma Cật nói: Ta đã xả rồi. Người cứ dắt đi, để cho tất cả chúng sanh được thỏa mãn pháp nguyện thỏa mãn.

Lúc ấy, các thiên nữ hỏi Duy Ma Cật rằng: Chúng tôi ở cung ma phải làm thế nào?

Ngài nói: Các chị. Có pháp môn gọi là Vô Tận Đăng, mà các chị nên học. Vô Tận Đăng ví như ngọn đèn môi, dùng để đốt trăm ngàn ngọn đèn. Mọi chỗ tối đều sáng, ánh sáng ấy vô cùng tận. Vậy cũng như thế, một vị Bồ Tát dẫn dắt trăm ngàn chúng sanh, khiến họ phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Nơi ý đạo của họ sáng mãi vô tận, tùy theo pháp sở thuyết mà tự tăng thêm tất cả pháp lành. Ấy gọi là Vô Tận Đăng vậy. Các chị dù ở cung ma, dùng pháp Vô Tận Đăng này, khiến cho vô số thiên tử, thiên nữ đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đăng Chánh Giác để đền ơn Phật, cũng lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Bấy giờ các thiên nữ cúi đầu đánh lễ dưới chân Duy Ma Cật, rồi theo ma vương trở về cung. Bỗng nhiên tất cả đều biến mất.

Bạch Thế Tôn! Ngài Duy Ma Cật có thần lực tự tại và trí huệ biện tài như thế, nên con không xứng đáng đến thăm bệnh.

- Phật bảo trưởng giả Thiện Đức đến thăm bệnh. Trưởng giả Thiện Đức bạch Phật rằng: Thế Tôn! Con không xứng đáng đến thăm bệnh Duy Ma Cật. Tại sao? Nhớ lại khi xưa, con ở nhà phụ thân thiết lập Hội đại thí bảy ngày, cúng dường tất cả Sa môn, Bà La Môn, ngoại đạo, kẻ nghèo khổ, hèn hạ, cô độc, cùng những kẻ ăn xin.

Bây giờ, Duy Ma Cật đến bảo con rằng: Này trưởng giả! Hội đại thí không nên thiết lập như ông vậy, nên làm hội pháp thí, đâu cần dùng tài thí.

Con nói: Thưa Cư sĩ, thế nào là Hội pháp thí?

Ngài đáp: Hội pháp thí chẳng có trước sau, trong nhất thời cúng dường tất cả chúng sanh, ấy gọi là hội pháp thí.

Con hỏi: Là thế nào?

Ngài đáp: Ấy là vì Bồ Đề mà khởi từ tâm, vì cứu chúng sanh khởi đại bi tâm, vì hoằng chánh pháp mà khởi hi tâm, vì nhiếp trí huệ hành nơi xả tâm. Vì nhiếp bỏ xén khởi hạnh Bố thí, vì độ phạm giới khởi hạnh Trì giới, vì pháp vô ngã khởi hạnh Nhẫn nhục, vì lia tướng thân tâm khởi hạnh Tinh tấn, vì tướng Bồ Đề khởi hạnh Thiền định, vì nhất thiết trí khởi hạnh Bát Nhã, ấy là sáu Ba La Mật. Thường giáo hóa chúng sanh mà khởi nơi tâm không, chẳng bỏ pháp hữu vi mà khởi nơi vô tướng, thị hiện thọ sanh mà khởi vô tác, hộ trì chánh pháp mà khởi phương tiện lực. Vì độ chúng sanh khởi pháp tứ nhiếp, vì cung kính tất cả mà hành pháp trừ ngã mạn, nơi thân mạng tài mà khởi ba pháp kiên cố, ở trong lục niệm khởi pháp tướng niệm (lục niệm: Phật, Pháp, Tăng, Giới, Thí, Thiên), nơi lục hòa kính khởi tâm ngay thẳng, thực hành pháp lành khởi nơi tịnh mạng, tâm tịnh hoan hỷ khởi thân cận hiền thánh, chẳng ghét người ác khởi tâm điều phục, vì pháp xuất gia khởi nơi thâm tâm, vì hành thuyết như một khởi nơi đa văn, vì pháp vô tranh khởi nơi u nhân. Hướng thẳng Phật huệ khởi nơi tinh tọa, mở trí cho chúng sanh khởi hạnh tu hành, đầy đủ tướng tốt và thanh tịnh cõi Phật, mà làm việc phước đức, thấu biết tất cả tâm niệm chúng sanh, ứng cơ thuyết pháp mà khởi nơi trí nghiệp, biết tất cả các pháp, chẳng lấy chẳng bỏ, vào cửa Nhất tướng mà khởi nơi huệ nghiệp, dứt tất cả phiền não chướng ngại và pháp bất thiện mà khởi tất

cả thiện nghiệp, vì đặc tất cả trí huệ pháp lành mà khởi tất cả pháp trợ đạo. Như thế, Thiện nam tử! Ấy là Hội pháp thí, nếu Bồ Tát trụ hội này, làm đại thí chủ, tức là phước điền của tất cả thế gian”.

Bạch Thế Tôn! Lúc Duy Ma Cật thuyết pháp này, có hai trăm người trong chúng Bà La Môn đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Khi ấy tâm con trong sạch, được pháp chưa từng có, đánh lễ dưới chân Ngài, con liền đem chuỗi anh lạc quý báu dâng lên, Ngài chẳng chịu nhận lấy.

Con thưa: Cư sĩ! Xin hãy nạp thọ để tùy ý cho người.

Ngài mới chịu nhận và chia làm hai phần. Một phần thí cho người ăn xin hạ tiện nhất trong hội này, một phần cúng dường Nan Thắng Như Lai. Tất cả chúng trong hội đều thấy Nan Thắng Như Lai trong cõi Phật Quang Minh và thấy chuỗi anh lạc biến thành bữa đãi bốn trụ ở trên Đức Phật, bốn phía trang nghiêm chẳng ngăn ngại nhau.

Khi Duy Ma Cật thị hiện thần biến xong, lại nói tiếp rằng:

"Nếu thí chủ dùng tâm bình đẳng thí cho người ăn xin hạ tiện nhất, bằng như tướng phước điền của Như Lai chẳng có phân biệt, đại bi bình đẳng, chẳng cầu quả báo, ấy gọi là pháp thí viên mãn”.

Người ăn xin hạ tiện nhất trong thành nghe lời nói này và thấy thần lực đó, liền phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vì thế nên con không đáng đến thăm bệnh.

Ngoài ra các Bồ Tát, mỗi mỗi đều đem bổn duyên của mình bạch Phật và thuật lại lời của Duy Ma Cật như thế, đều nói chẳng xứng đáng đến thăm bệnh Ngài.

Phẩm Văn Thù Sư Lợi Thăm Bệnh Thứ Năm

- Bấy giờ Phật bảo Văn Thù Sư Lợi đến thăm bệnh, Văn Thù bạch Phật rằng: Thế Tôn! Bạch Thượng Nhơn kia khó bề đối đáp, vì Ngài thấu đạt thật tướng, khéo thuyết pháp yếu, trí huệ biện tài vô ngại, biết hết tất cả lỗi tu của Bồ Tát, thâm nhập bí tạng của chư Phật, du hí thần thông, hàng phục ma chúng, trí huệ phương tiện đều đã viên mãn. Tuy thế, con xin vâng thánh chỉ đến thăm bệnh Ngài.

Lúc ấy các Bồ Tát, đại đệ tử và Thích Phạm tứ thiên vương trong chúng đều nghĩ rằng: “Nay hai đại sĩ Văn Thù và Duy Ma Cật gặp nhau, ắt sẽ thuyết diệu pháp”. Tức thì tám ngàn vị Bồ Tát, năm trăm Thanh Văn và trăm ngàn trời người đều muốn đi theo.

Bấy giờ, Văn Thù cùng các vị Bồ Tát đại đệ tử và trời người cung kính cùng nhau vào thành Tỳ Da Ly.

Lúc ấy Duy Ma Cật biết Văn Thù cùng đại chúng đến, liền dùng thần lực dời đi tất cả đồ đạc và thị giả, trong phòng trống không, chỉ còn một giường để nằm bệnh. Văn Thù vừa bước vào nhà thì Duy Ma Cật liền nói: Khéo đến Văn Thù! Tướng chẳng đến mà đến, tướng chẳng thấy mà thấy.

Văn Thù nói: Đúng thế, Cư sĩ! Nếu đến rồi thì chẳng đến nữa, nếu đi rồi thì chẳng đi nữa. Tại sao? Nói đến thì chẳng từ đâu đến, nói đi thì chẳng đi về đâu, chỗ được thấy chẳng còn thấy nữa. Hãy tạm bỏ qua việc này, nay bệnh của Cư sĩ dễ chịu không? Điều trị có bớt mà chẳng thêm không? Thế Tôn gởi lời vô lượng ân cần để hỏi thăm cư sĩ. Bệnh do đâu mà khởi? Đã bao lâu rồi? Làm sao mới khỏi được?

Duy Ma Cật nói: Từ Si có Ái thì bệnh Ngã sanh. Vì tất cả chúng sanh bệnh nên tôi bệnh, nếu tất cả chúng sanh chẳng bệnh thì tôi khỏi bệnh. Tại sao? Bồ Tát vì độ chúng

sanh nên vào sanh tử, có sanh tử thì có bệnh. Nếu chúng sanh được lia bệnh thì Bồ Tát chẳng còn bệnh. Ví như trường giả chỉ có một đứa con, con bệnh thì cha mẹ cũng bệnh, nếu con lành bệnh thì cha mẹ cũng lành. Bồ Tát cũng như thế, đối với chúng sanh thương mến như con ruột, nếu chúng sanh bệnh thì Bồ Tát bệnh, chúng sanh lành bệnh thì Bồ Tát cũng lành. Còn nói về bệnh này do đâu mà khởi, bệnh của Bồ Tát do Đại Bi khởi.

-Văn Thù hỏi: Phòng của cư sĩ sao rộng không chẳng có thị giả?

-Duy Ma Cật nói: Các cõi Phật đều rộng không.

-Lấy gì làm Không?

-Lấy Không làm không.

-Không đâu cần không?

-Vi chẳng phân biệt nơi Không nên không.

-Không có thể phân biệt ư?

-Phân biệt cũng không.

-Cái Không ấy nên cầu ở nơi nào?

-Nên cầu nơi sáu mươi hai kiến chấp.

-Sáu mươi hai kiến chấp nên cầu ở nơi nào?

-Nên cầu nơi giải thoát của chư Phật.

-Giải thoát của chư Phật nên cầu ở nơi nào?

-Nên cầu nơi tâm hạnh của chúng sanh. Về câu hỏi: Sao chẳng có thị giả? Tất cả ma chúng và ngoại đạo đều là thị giả của tôi. Tại sao? Bọn ma ham sự sanh tử, Bồ Tát ở nơi sanh tử mà chẳng bỏ; ngoại đạo ham sự tri kiến, Bồ Tát ở nơi tri kiến mà chẳng động.

-Văn Thù lại hỏi: Tướng bệnh của cư sĩ như thế nào?

-Duy Ma Cật đáp: Bệnh tôi vô hình chẳng thể trông thấy.

-Bệnh này hợp với thân hay hợp với tâm?

-Chẳng hợp với thân vì vốn lia tướng thân; cũng chẳng hợp với tâm vì tâm như huyền hóa.

-Trong tứ đại thì đại nào là bệnh?

-Bệnh này chẳng phải địa đại, cũng chẳng liạ địa đại. Thủy, hỏa, phong đại đều cũng như thế. Nhưng vì bệnh chúng sanh từ tứ đại khởi, vì họ có bệnh nên tôi bệnh vậy.

-Bấy giờ Văn Thù hỏi Duy Ma Cật rằng: Bồ Tát làm sao an ủi vị Bồ Tát có bệnh?

-Duy Ma Cật nói: Nói thân vô thường, chẳng nói nhàm chán nơi thân. Nói thân có khổ, chẳng nói ưa thích Niết Bàn. Nói thân vô ngã mà thuyết pháp giáo hóa chúng sanh. Nói thân không tịch, chẳng nói tịch diệt rốt ráo. Nói hối cải tội trước mà chẳng nói vào thời quá khứ, vì bệnh của mình mà thương xót bệnh của người. Phải biết đau khổ từ vô số kiếp trước. Tưởng niệm lợi ích tất cả chúng sanh nên nhớ việc tu phước, tưởng niệm nơi tịnh mạng nên chẳng sanh phiền não. Thường khởi hạnh tinh tấn, nguyện làm y vương để điều trị bệnh chúng sanh. Bồ Tát nên an ủi vị Bồ Tát có bệnh như thế để cho họ hoan hỉ.

Văn Thù hỏi: Cư sĩ! Vị Bồ Tát có bệnh phải tự điều phục tâm như thế nào?

Duy Ma Cát đáp: Vị Bồ Tát có bệnh nên nghĩ rằng "bệnh của mình đều do các phiền não, điên đảo, vọng tưởng từ kiếp trước mà sanh. Pháp vốn chẳng thật, thì ai là kẻ thọ bệnh. Tại sao? Vì tứ đại hòa hợp giả danh là thân. Tứ đại không có chủ, thân cũng vô ngã. Hơn nữa, bệnh này sanh khởi đều do chấp ngã, vì thế ở nơi ngã chẳng nên chấp trước. Đã biết gốc bệnh, liền trừ ngã tưởng và chúng sanh tưởng, phải khởi pháp tướng". Bồ Tát nên nghĩ rằng "Thân này do các pháp hòa hợp mà thành, khởi chỉ là pháp khởi, diệt chỉ là pháp diệt". Dù nói các pháp hòa hợp mà mỗi mỗi pháp đều chẳng biết nhau. Lúc khởi chẳng nói ta khởi. Lúc diệt chẳng nói ta diệt. Bồ Tát muốn diệt pháp tướng nên nghĩ rằng "Pháp tướng này cũng là điên đảo. Điên đảo tức là bệnh lớn, ta nên lìa nó".

Thế nào là lìa? Lìa ngã và ngã sở. Thế nào là lìa ngã, và ngã sở? Ấy là lìa nhị pháp. Thế nào là lìa nhị pháp? Chẳng nghĩ các pháp trong và ngoài, hành nơi bình đẳng. Thế nào là hành nơi bình đẳng? Là ngã với Niết Bàn bình đẳng. Tại sao? Vì ngã với Niết Bàn cả hai đều không. Lậy gì làm không? Vì chỉ có danh tự nên không. Nhị pháp như thế, pháp tánh vốn chẳng có nhất định. Được sự bình đẳng đó thì chẳng còn bệnh khác, chỉ có bệnh chấp không, cho đến không bệnh cũng không. Vị Bồ Tát có bệnh dùng tâm vô sở thọ mà thọ sự thọ. Khi phật pháp chưa viên mãn cũng chẳng diệt thọ mà thủ chúng. Vì thân có khổ nên nghĩ đến chúng sanh trong ác thú mà khởi tâm đại bi. "Tâm ta đã điều phục thì cũng nên điều phục tâm của tất cả chúng sanh. Nhưng trừ bệnh họ mà chẳng trừ pháp họ, vì dứt trừ gốc bệnh mà giáo hóa họ".

Thế nào là gốc bệnh? Vì có phan duyên, từ chỗ phan duyên mới thành gốc bệnh. Phan duyên nơi nào? Phan duyên tam giới. Làm sao đoạn dứt? Dùng tâm vô sở đắc. Nếu tâm vô sở đắc thì chẳng có phan duyên. Thế nào là vô sở đắc? Là lìa nhị kiến. Thế nào là lìa nhị kiến? Phạm tất cả nhị biên đối đãi như nội kiến, ngoại kiến đều gọi là nhị kiến, nên nói lìa nhị kiến tức là vô sở đắc vậy.

LƯỢC GIẢI:

Nhị kiến và nhị biên. Vì tự tánh bình đẳng bất nhị. Không những nội kiến, ngoại kiến là nhị, mà tất cả các năng sở đối đãi như sanh diệt, đoạn thường, cho đến sở đắc vô sở đắc, v.v... đều là nhị kiến. Hai chữ nhị biên cũng đồng nghĩa như thế

Văn Thù! Ấy là cách điều phục tâm của Bồ Tát có bệnh. Bồ Đề của Bồ Tát là đoạn dứt các khổ lão, bệnh, tử. Nếu chẳng như thế thì sự tu hành của mình không được trí huệ, thiện lợi, ví như người thắng kẻ oán tặc mới được gọi là người dũng cảm. Cũng thế, kẻ trừ được lão, bệnh, tử mới được gọi là Bồ Tát vậy.

Vị Bồ Tát có bệnh kia nên nghĩ rằng "bệnh của ta đây phi chơn phi hữu, và bệnh của chúng sanh cũng phi chơn phi hữu". Lúc quán như thế, đối với chúng sanh nếu có khởi lòng đại bi ái kiến thì phải dẹp bỏ ngay. Tại sao? Bồ Tát vì dứt trừ khách trần phiền não mà khởi đại bi. Đại bi chẳng có ái kiến. Nếu đại bi có ái kiến thì nơi sanh tử có tâm nhàm chán. Nếu được lìa bỏ ái kiến thì chẳng có nhàm chán, dù sanh nơi nào cũng chẳng bị ái kiến trói buộc. Chỗ sanh chẳng bị trói buộc mới có thể thuyết pháp mở trời cho chúng sanh. Như lời Phật thuyết: Nếu tự mình bị trói mà mở trời được cho người thì chẳng có chỗ đứng. Nếu tự mình chẳng bị trói, thì mới có thể mở trời cho người. Vì thế Bồ Tát chẳng nên có sự trói buộc.

Thế nào là trói? Thế nào là mở? Tham đắm thiên vị là trói buộc của Bồ Tát. Chẳng chấp thiên vị là phương tiện mở trời của Bồ Tát.

Lại nữa, phương tiện và trí huệ chẳng thể lìa nhau. Có trí huệ mà chẳng có phương tiện thì bị trí huệ trói buộc. Nếu có phương tiện thì trí huệ được mở trói. Có phương tiện mà chẳng có trí huệ thì bị phương tiện trói buộc. Nếu có trí huệ thì phương tiện được mở trói.

Thế nào là chẳng có phương tiện thì bị trí huệ trói buộc? Bồ Tát dùng tâm ái kiến trang nghiêm cõi Phật, thành tựu chúng sanh, ở trong pháp không, vô tướng, vô tác mà tự điều phục. Ấy gọi là chẳng có phương tiện thì bị trí huệ trói buộc.

Thế nào là có phương tiện thì trí huệ được mở trói? Ấy là chẳng dùng tâm ái kiến trang nghiêm cõi Phật, thành tựu chúng sanh, ở trong pháp không, vô tướng, vô tác tự điều phục mà chẳng nhằm chán. Ấy là có phương tiện thì trí huệ được mở trói.

Thế nào là chẳng có trí huệ thì bị phương tiện trói buộc? Bồ Tát trụ nơi các phiền não như: tham, sân, si, tà kiến, v.v... mà gieo trồng cội lành. Ấy gọi là chẳng có trí huệ thì bị phương tiện trói buộc.

Thế nào là có trí huệ thì phương tiện được mở trói? Ấy là lìa các phiền não như: tham, sân, si, tà kiến, v.v... mà gieo trồng cội lành và hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ấy gọi là có trí huệ thì phương tiện được mở trói.

Văn Thù! Bồ Tát có bệnh kia nên quán các pháp như thế và quán thân vô thường, là khổ, là không, là phi ngã, ấy gọi là trí huệ. Thân dù có bệnh mà chẳng diệt hẳn gọi là phương tiện. Lại nữa, hễ quán thân thì thân chẳng lìa bệnh, bệnh chẳng lìa thân, Bệnh ấy thân ấy chẳng mới chẳng cũ, ấy gọi là trí huệ. Thân dù có bệnh mà chẳng diệt hẳn gọi là phương tiện.

Văn Thù! Bồ Tát có bệnh nên điều phục tự tâm như thế mà chẳng trụ trong đó, cũng không trụ nơi điều phục tâm. Tại sao? Nếu trụ nơi chẳng điều phục tâm là pháp phạm phu. Nếu trụ nơi điều phục tâm là pháp Thanh Văn. Vì thế Bồ Tát chẳng nên trụ nơi điều phục và chẳng điều phục. Lìa hai pháp này là hạnh Bồ Tát.

Ở nơi sanh tử chẳng hành việc ô nhiễm, trụ nơi Niết Bàn mà chẳng diệt độ hẳn là hạnh Bồ Tát. Phi hạnh phạm phu, phi hạnh hiền thánh là hạnh Bồ Tát; phi hạnh cầu, phi hạnh tịnh là hạnh Bồ Tát. Dù siêu việt hạnh ma mà thị hiện việc hàng phục bọn ma là hạnh Bồ Tát, cầu nhất thiết trí mà chẳng có sự cầu phi thời là hạnh Bồ Tát. Dù quán các pháp chẳng sanh mà chẳng nhập chánh vị là hạnh Bồ Tát. Dù quán thập nhị duyên khởi mà nhập các tà kiến là hạnh Bồ Tát. Dù nhiếp độ tất cả chúng sanh mà chẳng khởi lòng yêu mến là hạnh Bồ Tát. Dù ưa xa lìa tất cả, mà không hướng theo sự dứt hết thân tâm là hạnh Bồ Tát. Dù hành nơi tam giới mà chẳng hoại pháp tánh là hạnh Bồ Tát. Dù hành nơi tánh không mà gieo trồng nhiều cội lành là hạnh Bồ Tát. Dù hành nơi vô tướng mà độ chúng sanh là hạnh Bồ Tát. Dù hành nơi vô tác mà thị hiện thọ thân là hạnh Bồ Tát. Dù hành nơi vô khởi mà khởi tất cả thiện hạnh là hạnh Bồ Tát. Dù hành sáu Ba La Mật mà biết khắp các tâm pháp, tâm số của chúng sanh là hạnh Bồ Tát. Dù hành lục thông mà chẳng dứt tập lậu (*tập khí phiền não*) là hạnh Bồ Tát. Dù hành tứ vô lượng tâm mà chẳng tham đắm sanh cõi Phạm Thiên là hạnh Bồ Tát. Dù hành Thiên định, giải thoát, tam muội mà chẳng theo Thiên định thọ sanh là hạnh Bồ Tát. Dù hành tứ niệm xứ mà chẳng lìa hẳn thọ dụng của thân tâm là hạnh Bồ Tát. Dù hành tứ chánh cần mà chẳng xả thân tâm tinh tấn của Đại thừa là hạnh Bồ Tát. Dù hành tứ như ý túc mà đắc thân thông tự tại của Đại thừa là hạnh Bồ Tát. Dù hành ngũ căn mà hay phân biệt căn cơ lợi độn của chúng sanh là hạnh Bồ Tát. Dù hành ngũ lực mà ưa cầu thập lực của Phật là hạnh Bồ Tát. Dù hành thất giác chi mà hay phân biệt trí huệ của Phật là hạnh Bồ Tát. Dù hành Bát Chánh Đạo mà ưa tu vô lượng Phật đạo là hạnh Bồ Tát. Dù hành pháp trợ đạo của chỉ quán mà cuối cùng

chẳng đọa nơi tịch diệt là hạnh Bồ Tát. Dù hành các pháp chẳng sanh chẳng diệt mà dùng tướng tốt để trang nghiêm thân mình là hạnh Bồ Tát. Dù thị hiện oai nghi của Thanh Văn Duyên Giác mà chẳng xả Phật pháp đại thừa là hạnh Bồ Tát. Dù theo tướng tịnh tốt của các pháp mà tùy cơ ứng hiện thân hình là hạnh Bồ Tát. Dù quán các cõi Phật tịch diệt như hư không mà thị hiện mỗi mỗi trong sạch của cõi Phật là hạnh Bồ Tát. Dù chứng đắc quả Phật, chuyển pháp luân, nhập Niết Bàn mà chẳng bỏ đạo Bồ Tát là hạnh Bồ Tát vậy.

Lúc Duy Ma Cật nói những lời ấy rồi, cả đại chúng đi theo Ngài Văn Thù, trong đó có tám ngàn thiên tử đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Phẩm Bất Tư Nghì Thứ Sáu

Bấy giờ Xá Lợi Phất thấy trong phòng chẳng có giường ngồi mà nghĩ rằng: Các Bồ Tát và chúng đại đệ tử sẽ ngồi đâu?

Duy Ma Cật biết ý liền nói với Xá Lợi Phất rằng: Thế nào, Nhơn giả vì pháp đến hay vì giường ngồi mà đến.

Xá lợi Phất đáp: Tôi vì pháp đến chớ chẳng vì giường ngồi.

Duy Ma Cật nói: Xá Lợi Phất! Kẻ cầu pháp thân mạng còn chẳng tiếc, huống là giường ngồi. Kẻ cầu pháp chẳng cầu nơi ngũ uẩn, lục nhập, thập bát giới, cũng chẳng cầu nơi dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Xá Lợi Phất! Kẻ cầu pháp chẳng chấp cầu Phật, cầu Pháp, cầu Tăng. Kẻ cầu pháp chẳng cầu nơi khổ, tập, diệt, đạo. Tại sao? Pháp chẳng hí luận, nếu ta nói thấy khổ phải đoạn tập, chứng diệt, tu đạo, ấy là hí luận, chẳng phải cầu pháp.

Xá Lợi Phất! Pháp gọi Tịch Diệt, nếu hành nơi sanh diệt là cầu sanh diệt, chẳng phải cầu pháp. Pháp gọi là Vô Nhiễm, nếu nhiễm nơi pháp cho đến Niết Bàn, ấy là nhiễm đấm, chẳng phải cầu pháp. Pháp chẳng chỗ hành, nếu hành nơi pháp, ấy là chỗ hành, chẳng phải cầu pháp. Pháp chẳng thủ xả, nếu thủ xả pháp, ấy là thủ xả, chẳng phải cầu pháp. Pháp chẳng xứ sở, nếu chấp xứ sở, ấy là chấp xứ sở, chẳng phải cầu pháp. Pháp gọi Vô Tướng, nếu nhận biết theo tướng, ấy là cầu tướng, chẳng phải cầu pháp. Pháp chẳng thể trụ, nếu trụ nơi pháp, ấy là trụ pháp, chẳng phải cầu pháp. Pháp chẳng thể Kiến Văn Giác Tri, nếu hành Kiến Văn Giác Tri, ấy là Kiến Văn Giác Tri, chẳng phải cầu pháp. Pháp gọi Vô Vi, nếu hành hữu vi, chẳng phải cầu pháp. Như thế, Xá Lợi Phất! Kẻ cầu pháp, đối với tất cả pháp nên Vô sở cầu.

Khi Ngài nói lời ấy rồi, năm trăm thiên tử nơi các pháp được Pháp Nhãn Tịnh.

Bấy giờ, Duy Ma Cật hỏi Văn Thù rằng: Nhơn giả đã đọa qua vô lượng muôn ngàn ức A Tăng Kỳ cõi Phật, thấy cõi nào có tòa sư tử được thành tựu công đức vi diệu nhất?

Văn Thù nói: Cư sĩ! Bên phương Đông cách đây ba mươi sáu hằng sa quốc độ, có thể giới gọi là Tu Di Tướng, hiện nay có Phật hiệu là Tu Di Đấng Vương. Thân Phật ấy cao tám mươi bốn ngàn do tuần, tòa sư tử cũng cao như thế, trang nghiêm hạng nhất.

Duy Ma Cật nghe xong liền hiện thân thông. Tức thì Đức Phật ấy điều khiển ba mươi hai ngàn tòa sư tử cao rộng trang nghiêm, đến trong phòng Duy Ma Cật. Các Bồ Tát, đại đệ tử và Thích Phạn Tứ Thiên Vương, v.v... đều thấy việc xưa nay chưa từng thấy. Phòng nhỏ này dung nạp ba mươi hai ngàn tòa sư tử cao rộng như thế, mà chẳng thấy ngăn ngại, nơi thành Tỳ Da ly, cho đến cõi Ta Bà, bốn thiên hạ cũng chẳng thấy chật hẹp, tất cả trạng thái đều y như cũ.

Khi ấy Duy Ma Cật mời Văn Thù và các Bồ Tát thượng nhơn an tọa. Những Bồ Tát đắc thần thông liền biến hình cao bằng tòa sư tử và lên ngôi. Nhưng các sơ tâm Bồ Tát và đại đệ tử vì chưa được thần thông tự tại, đều chẳng thể lên ngôi.

Kế đó, Duy Ma Cật mời Xá Lợi Phất an tọa. Xá Lợi Phất nói: Thưa Cư sĩ! Tòa này cao rộng quá, tôi chẳng thể lên được.

Duy Ma Cật nói: Xá Lợi Phất! Hãy đánh lễ Tu Di Đấng Vương Như Lai thì mới ngồi được.

Nghe vậy, các sơ tâm Bồ Tát và đại đệ tử đều đánh lễ Tu Di Đấng Vương Như Lai, liền ngồi được trên tòa sư tử.

Xá Lợi Phất nói: Thưa Cư sĩ! Thật chưa từng có. Phòng nhỏ này dung nạp các tòa cao rộng như thế, mà nơi thành Tỳ Da Ly chẳng thấy ngăn ngại, các thôn quê, thành phố, trong cõi Ta Bà và cung điện của chư Thiên, Long Vương, quỷ thần nơi tứ thiên hạ cũng chẳng thấy chật hẹp.

Duy Ma Cật nói: Xá Lợi Phất! Chư Phật Bồ Tát có pháp môn giải thoát gọi là Bất Khả Tư Nghì. Nếu Bồ Tát trụ pháp giải thoát đó, đem núi Tu Di cao rộng để trong hạt cải mà chẳng thêm bớt, tướng chứa núi Tu Di vẫn như cũ. Tứ Thiên Vương và Đạo Lợi chư Thiên cũng chẳng hay biết mình đã vào đó, chỉ có người đáng độ mới thấy núi Tu Di vào trong hạt cải thôi, ấy gọi là pháp môn Giải Thoát Bất Khả Tư Nghì.

Lại nữa, Bồ Tát đem nước của bốn biển lớn để vào một lỗ chân lông, mà các loài thủy tộc như: cá, rùa, tôm, cua, v.v... chẳng bị khuấy động, tánh biển vẫn y như cũ. Các loài rồng, quỷ thần, A Tu La, v.v... cũng chẳng hay biết mình đã vào đó, đối với những chúng sanh ấy cũng chẳng bị khuấy động.

Xá Lợi Phất! Bồ Tát trụ nơi giải thoát Bất Khả Tư Nghì, rút lấy đại thiên thế giới, như lấy đồ gốm để trong bàn tay phải, quăng ra ngoài hàng sa thế giới, rồi đem trở lại chỗ cũ, mà chúng sanh ở trong đó chẳng hay biết mình bị di chuyển qua lại từ xa, tướng thế giới này cũng vẫn y như cũ.

Xá Lợi Phất! Hoặc có chúng sanh đáng độ, mà ham trụ lâu nơi thế gian, thì Bồ Tát biến hiện bảy ngày dài như một kiếp, khiến chúng sanh kia tưởng là một kiếp. Hoặc có chúng sanh đáng độ mà chẳng ham trụ lâu thì Bồ Tát rút một kiếp lại thành bảy ngày, khiến chúng sanh ấy tưởng là bảy ngày.

Xá Lợi Phất! Bồ Tát trụ nơi Giải Thoát Bất Khả Tư Nghì, đem sự nghiệp trang nghiêm của tất cả cõi Phật gom trong một quốc độ để thị hiện cho chúng sanh biết. Lại nữa, Bồ Tát ấy đem chúng sanh trong tất cả cõi Phật, để trên bàn tay phải bay khắp mười phương thế giới, bày ra cho ai cũng thấy mà chỗ ở vẫn như cũ, chẳng bị lay động.

Xá Lợi Phất! Những đồ cúng dường chư Phật của mười phương chúng sanh, Bồ Tát khiến đều hiện nơi một lỗ chân lông cho ai cũng được nhìn thấy, khiến tất cả nhật nguyệt tinh tú trong cõi mười phương cùng hiện nơi một lỗ chân lông cho tất cả đều thấy.

Xá Lợi Phất! Tất cả khắp mười phương thế giới, Bồ Tát hút vào trong miệng mà thân hình chẳng thêm bớt, cây cối cũng chẳng gãy ngã. Khi kiếp hỏa cháy tan cõi mười phương, Bồ Tát đem kiếp hỏa ấy để trong bụng, hỏa đang cháy mà bụng chẳng bị thương tổn. Bồ Tát từ hàng sa thế giới nơi phương dưới, đem một cõi Phật đưa lên phương trên, đi qua hàng sa thế giới như cầm mũi kim ghim một lá táo, mà tất cả chúng sanh trong đó chẳng thấy khuấy động.

Xá Lợi Phất! Bồ Tát trụ nơi Giải Thoát Bất Khả Tư Nghì, dùng thân thông hiện làm thân Phật, hoặc hiện thân Duyên Giác, hoặc hiện thân Thanh Văn, hoặc hiện thân Đệ Thích, hoặc hiện thân Phạm Vương, hoặc hiện thân vua chúa thế gian, hoặc hiện thân Chuyển Luân Pháp Vương. Lại khiến tất cả âm thanh lớn nhỏ trong mười phương thế giới đều biến thành âm thanh của Phật, diễn ra các tiếng vô thường, khổ, không và vô ngã, v.v... cho đến mỗi mỗi pháp của mười phương chư Phật sở thuyết đều ở trong đó, ai cũng được nghe.

Xá Lợi Phất! Nay ta lược thuyết năng lực của Bồ Tát giải thoát bất khả tư nghì như thế, nếu nói rộng ra thì cùng kiếp cũng chẳng hết.

Khi đó, Đại Ca Diếp nghe nói pháp môn Giải Thoát Bất Khả Tư Nghì của Bồ Tát, tán thán việc chưa từng có, lại nói với xá Lợi Phất rằng: Ví như có người hiện nhiều sắc tướng trước mặt người mù. Những tướng ấy đều chẳng phải sở thấy của họ. Tất cả hàng Thanh Văn Duyên Giác nghe pháp môn Giải Thoát Bất Khả Tư Nghì này, cũng chẳng thể hiểu biết như thế. Nếu người trí được nghe thì có ai mà chẳng phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Tại sao chúng ta tuyệt hẳn giống Phật nơi Đại Thừa này như hạt giống thúi mục? Vậy tất cả hàng Thanh Văn nghe pháp môn này đều nên khóc to và tiếng khóc ấy vang cả đại thiên thế giới. Tất cả Bồ Tát lại nên vui mừng mà thọ lãnh pháp này. Nếu có Bồ Tát tin giải pháp môn này, tất cả bọn ma muốn khuấy phá cũng chẳng làm gì được.

Đại Ca Diếp nói lời này rồi, có ba mươi hai ngàn thiên tử phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bấy giờ Duy Ma Cật nói với Đại Ca Diếp rằng: Nhon giả! Các vị làm ma vương trong mười phương vô lượng A Tăng Kỳ thế giới, đa số là Bồ Tát trụ nơi Giải Thoát Bất Khả Tư Nghì, vì dùng phương tiện để giáo hóa chúng sanh nên thị hiện làm ma vương.

Ca Diếp! Mười phương vô lượng sơ tâm Bồ Tát đôi khi có người đến xin tay, chân, tai, mũi, đầu, mắt, xương, thịt, tủy não, nhà cửa, vợ con, quyền thuộc, xe cộ, trâu ngựa, vàng bạc, thất bửu, cho đến quần áo, thức ăn, v.v... Những kẻ ăn xin như thế, đa số là Bồ Tát trụ nơi Giải Thoát Bất Khả Tư Nghì, dùng phương tiện để thử thách, khiến lòng tin họ vững chắc. Tại sao? Bồ Tát trụ nơi Giải Thoát Bất Khả Tư Nghì mới có oai đức hành sự bức ngặt như thế, để chỉ bày cho chúng sanh những việc khó làm. Nếu là phàm phu hạ liệt thì chẳng có sức mạnh thần diệu để bức ngặt những sơ tâm Bồ Tát như thế. Ví như sự đá đập của long tượng, chẳng phải con lừa có thể làm được. Ấy gọi là cửa trí huệ phương tiện của Bồ Tát trụ nơi Giải Thoát Bất Khả Tư Nghì.

Phẩm Quán Chúng Sinh Thứ Bảy

Bấy giờ, Văn Thù hỏi Duy Ma Cật rằng: Bồ Tát nên quán chúng sanh như thế nào?

Duy Ma Cật nói: Ví như nhà huyền thuật thấy người huyền của mình hóa ra. Bồ Tát nên quán chúng sanh như thế. Như người trí thấy trăng trong nước, thấy hình trong gương, như dương diệm, như tiếng vang, như mây giữa trời. Cho đến những vật chẳng thể tưởng tượng như: lông rùa, sừng thỏ, v.v... Bồ Tát nên quán chúng sanh như thế.

Văn Thù nói: Nếu Bồ Tát quán như thế làm sao hành việc Từ?

Duy Ma Cật nói: Bồ Tát quán như thế rồi tự nghĩ rằng: Ta nên vì chúng sanh thuyết pháp này. Ấy tức là hạnh Từ chơn thật. Hạnh Từ tịch diệt vì vốn vô sanh. Hạnh Từ chẳng nóng nảy vì vô phiền não. Hạnh Từ bình đẳng vì tam thể bình đẳng. Hạnh Từ vô tranh vì vô sở khởi. Hạnh Từ bất nhị vì trong ngoài bất hợp. Hạnh Từ chẳng hoại vì vốn là không thật. Hạnh Từ kiên cố vì tâm chẳng hoại diệt. Hạnh Từ trong sạch vì pháp tánh trong sạch. Hạnh Từ vô biên vì như hư không. Hạnh Từ A La Hán vì phá kết tặc phiền não. Hạnh Từ Bồ Tát vì cho chúng sanh yên tâm. Hạnh Từ Như Lai vì đắc tướng Như Như. Hạnh Từ Chư Phật vì giác ngộ chúng sanh. Hạnh Từ tự nhiên vì vô nhân mà đắc. Hạnh Từ Bồ Đề vì bình đẳng nhất vị. Hạnh Từ vô đẳng vì đoạn dứt ái nhiễm. Hạnh Từ đại bi vì dẫn dắt theo Đại Thừa. Hạnh Từ chẳng nhằm chán vì quán pháp Không - Vô Ngã. Hạnh Từ pháp thí vì chẳng luyến tiếc. Hạnh Từ trì giới vì độ người phá giới. Hạnh Từ nhẫn nhục vì hộ cho mình và người. Hạnh Từ tinh tấn vì gánh vác chúng sanh. Hạnh Từ thiền định vì chẳng thọ thiền vị. Hạnh Từ trí huệ vì vô sở bất tri. Hạnh Từ phương tiện vì thị hiện tất cả. Hạnh Từ chẳng ấn dấu vì tâm trong sạch ngay thẳng. Hạnh Từ thâm tâm vì chẳng hành tạp nhiễm. Hạnh Từ chẳng dối vì chẳng hư giả. Hạnh Từ an lạc vì khiến người được an vui của Phật. Hạnh Từ của Bồ Tát là như thế.

-Văn Thù lại hỏi: Thế nào là Bi?

-Đáp: Công đức sở hành của Bồ Tát đều cùng chung với tất cả chúng sanh.

-Thế nào là Hi?

-Hoan hỉ làm việc chúng sanh mà chẳng hồi tiếc.

-Thế nào là Xả?

-Dù làm việc phước đức mà chẳng có mong cầu chi cả.

-Văn Thù lại hỏi: Đối với sanh tử đáng sợ, Bồ Tát nên y nơi đâu?

-Đáp: Nên y nơi sức công đức của Như Lai.

-Bồ Tát muốn y sức công đức của Như Lai phải trụ nơi nào?

-Nên trụ nơi độ thoát chúng sanh.

-Muốn độ thoát chúng sanh phải trừ những gì?

-Muốn độ thoát chúng sanh, nên trừ phiền não của họ.

-Muốn trừ phiền não phải hành thế nào?

-Nên hành nơi chánh niệm.

-Thế nào là hành nơi chánh niệm?

-Nên hành chẳng sanh, chẳng diệt.

-Pháp nào chẳng sanh, pháp nào chẳng diệt?

-Bất thiện chẳng sanh, thiện pháp chẳng diệt.

-Thiện với bất thiện lấy gì làm gốc?

-Lấy thân làm gốc.

-Thân lấy gì làm gốc?

-Lấy tham dục làm gốc.

-Tham dục lấy gì làm gốc?

- Lấy hư vọng phân biệt làm gốc.
- Hư vọng phân biệt lấy gì làm gốc?
- Lấy điên đảo tưởng làm gốc.
- Điên đảo tưởng lấy gì làm gốc?
- Lấy Vô trụ làm gốc.
- Vô trụ lấy gì làm gốc?
- Vô trụ thì chẳng có gốc.

Nói đến đây, Duy Ma Cật liền nhân mạnh rằng: Văn Thù! Từ gốc Vô trụ lập tất cả các pháp. Như thế là thật Vô Sở Trụ vậy.

Bấy giờ, trong phòng Duy Ma Cật có một Thiên nữ thấy các vị Trời người đang nghe thuyết pháp, liền hiện hình thiên nữ rải hoa trên thân các Bồ Tát và đại đệ tử. Hoa đến thân các Bồ Tát liền rơi xuống đất, đến các đại đệ tử thì dính trên thân chẳng rơi xuống. Tất cả đệ tử dùng thần lực phủi hoa cũng chẳng phủi rớt.

Lúc ấy, thiên nữ hỏi Xá Lợi Phất rằng: Tại sao phủi hoa?

Đáp: Hoa này chẳng đúng pháp nên phủi.

Thiên nữ nói: Chớ bảo hoa này chẳng đúng pháp. Tại sao? Vì hoa này chẳng có phân biệt, tại nhơn giả tự sanh phân biệt tướng mà thôi. Người ở nơi Phật pháp xuất gia, có tâm phân biệt là chẳng đúng pháp, nếu chẳng phân biệt tức là đúng pháp. Nay thử xem các vị Bồ Tát chẳng dính hoa là vì đã đoạn diệt phân biệt tướng vậy. Ví như người đang có khiếp sợ thì phi nhơn mới được dịp mê hoặc. Cũng thế, các vị đệ tử vì đang sợ sanh tử thì sắc, thanh, hương, vị, xúc mới được dịp mê hoặc. Kẻ đã lìa được khiếp sợ thì tất cả ngũ dục đều chẳng thể mê hoặc. Kẻ kiết tập (tập khí trôi buộc) chưa sạch, hoa mới dính vào thân. Kẻ kiết tập đã sạch thì hoa chẳng dính vậy.

Xá Lợi Phất hỏi: Thiên nữ ở trong phòng này được bao lâu?

Đáp: Tôi ở trong phòng này lâu như ông được giải thoát.

-Ở đây lâu chẳng?

-Như ông giải thoát cũng có lâu mau sao?

Xá Lợi Phất im lặng chẳng đáp.

Thiên nữ hỏi: Tại sao bậc kỳ cựu Đại Trí lại nín lặng?

Đáp: Sự giải thoát vốn chẳng ngôn thuyết, nên tôi chẳng biết nói gì.

Thiên nữ nói: Ngôn thuyết văn tự đều là tướng giải thoát. Tại sao? Vì sự giải thoát chẳng ở trong, ngoài và khoảng giữa. Văn tự cũng như thế. Cho nên, Xá Lợi Phất! Chẳng có sự lìa văn tự mà thuyết pháp giải thoát. Tại sao? Vì tất cả các pháp là tướng giải thoát rồi.

Xá Lợi Phất hỏi: Chẳng cần lìa tham sân si mà được giải thoát ư?

Đáp: Phật vì đối với kẻ tăng thượng mạn mà nói lìa tham sân si là giải thoát mà thôi. Nếu kẻ chẳng phải tăng thượng mạn thì Phật nói tánh tham sân si tức là giải thoát vậy.

Xá Lợi Phất nói: Lành thay! Lành thay! Nàng đắc được gì, chứng được gì mà biện tài như thế?

Thiên nữ đáp: Tôi vô đặc vô chứng nên biện tài như thế. Tại sao? Vì kẻ có đặc có chứng ở nơi Phật pháp gọi là tăng thượng mạn.

Xá Lợi Phất hỏi: Nàng ở nơi tam thừa có chí cầu gì?

Đáp: Dùng pháp Thanh Văn hóa độ chúng sanh thì tôi làm Thanh Văn. Dùng pháp nhân duyên hóa độ chúng sanh thì tôi làm Duyên Giác. Dùng pháp đại bi hóa độ chúng sanh thì tôi làm Đại Thừa.

Xá Lợi Phất! Như người vào rừng huỳnh hoa, chỉ ngửi mùi hương huỳnh hoa, chẳng ngửi mùi hương khác. Cũng thế, nếu vào phòng này, chỉ ngửi mùi hương của công đức Phật, chẳng ưa ngửi mùi hương của công đức nhị thừa.

Xá Lợi Phất! Những vị Thích Phạm Tứ Thiên Vương và Thiên Long, quỷ, thần, v.v... vào trong phòng này, được nghe Thượng nhơn giảng thuyết chánh pháp, đều ưa mùi hương công đức Phật mà phát tâm Đại Thừa.

Xá Lợi Phất! Tôi ở phòng này mười hai năm, chưa từng nghe pháp nhị thừa, chỉ nghe Phật pháp đại từ đại bi bất khả tư nghì của Bồ tát.

Xá Lợi Phất! Phòng này thường hiện tám thứ pháp khó đắc, chưa từng có. Tám thứ ấy là:

- 1) Trong phòng thường có ánh sáng màu vàng ngày đêm chiếu soi, chẳng nhờ ánh sáng nhật nguyệt.
- 2) Kẻ vào phòng này chẳng bị các cấu bần làm cho phiền não.
- 3) Trong phòng này thường có Thích Phạm Tứ Thiên Vương và Bồ Tát ở nơi phương khác đến tụ họp chẳng gián đoạn.
- 4) Phòng này thường thuyết sáu Ba La Mật và pháp bất thối chuyển.
- 5) Phòng này thường trỗi âm nhạc bậc nhất của trời người, vang ra vô lượng pháp âm.
- 6) Phòng này có bốn kho tàng lớn chứa đầy bửu vật, cứu giúp kẻ nghèo, hễ cầu liền được.
- 7) Phòng này vô lượng chư Phật nơi mười phương như Phật Thích Ca, Phật A Di Đà cho đến Phật Sư Tử Hưởng, Phật Nhất Thiết Lợi Thành v.v... Khi Thượng nhơn khởi niệm, liền đөн rộng thuyết pháp tạng bí mật của chư Phật, thuyết xong trở về.
- 8) Phòng này tất cả cung điện của chư Thiên và cõi Tịnh độ của chư Phật đều hiện trong đó.

Ấy là tám thứ pháp chưa từng có.

Xá Lợi Phất! Phòng này thường hiện tám pháp như thế. Người thấy việc bất khả tư nghì này, đâu còn ưa pháp Thanh Văn nữa!

Xá Lợi Phất hỏi: Nàng sao chẳng chuyển biến thân nữ đi?

Thiên nữ đáp: Tôi từ mười hai năm cầu tướng người nữ trọn bất khả đắc mà chuyên cái gì? Ví như nhà huyền thuật hóa ra huyền nữ. Nếu có người hỏi sao chẳng chuyển biến thân nữ đó đi, vậy người hỏi đó có đúng không?

Xá Lợi Phất nói: Không ạ! Huyền chẳng tướng nhất định, làm sao mà chuyên.

Thiên nữ nói: Tất cả pháp chẳng có tướng nhất định cũng như thế, sao lại hỏi chẳng chuyển biến thân nữ đi!

Tức thì thiên nữ dùng sức thần thông biến Xá Lợi Phất thành Thiên nữ, tự mình hóa thân như Xá Lợi Phất mà hỏi rằng: Sao chẳng chuyển biến thân nữ đi?

Xá Lợi Phất mang tướng thân nữ mà đáp rằng: Nay tôi chẳng biết tại sao chuyển biến làm thân nữ?

Thiên nữ nói: Nếu Xá Lợi Phất chuyển được thân nữ này, thì tất cả thân nữ cũng chuyển được. Như Xá Lợi Phất chẳng phải người nữ mà hiện thân nữ, tất cả người nữ cũng như thế, dù hiện thân nữ mà chẳng phải người nữ. Cho nên Phật thuyết: Tất cả pháp phi nam, phi nữ.

Tức thì Thiên nữ thu nhiếp thần lực lại, thân Xá Lợi Phất trở lại như cũ. Thiên nữ hỏi Xá Lợi Phất rằng: Tướng thân nữ của ông nay còn đâu?

Xá Lợi Phất nói: Tướng thân nữ chẳng còn, chẳng không còn.

Thiên nữ nói: Tất cả pháp cũng như thế, chẳng còn, chẳng không còn. Sự chẳng còn, chẳng không còn đó là do Phật sở thuyết.

Xá Lợi Phất hỏi Thiên nữ: Nàng diệt nơi đây, rồi sẽ sanh nơi nào?

Đáp: Phật biến hóa sở sanh. Tôi cũng theo đó sanh.

Nếu Phật biến hóa sở sanh thì chẳng phải diệt và sanh. Chúng sanh cũng chẳng phải diệt và sanh.

Xá Lợi Phất hỏi: Nàng bao lâu sẽ đắc Vô Thượng Bồ Đề?

Đáp: Khi Xá Lợi Phất trở lại phạm phu thì tôi sẽ thành Vô Thượng Bồ Đề.

Xá Lợi Phất nói: Tôi làm phạm phu thì chẳng có chỗ đứng.

-Tôi đắc Vô Thượng Bồ Đề cũng chẳng có chỗ đứng. Tại sao? Bồ Đề chẳng nơi trụ, nên chẳng có kẻ đắc.

Xá Lợi Phất nói: Nay chư Phật đắc Vô Thượng Bồ Đề, đã đắc, sẽ đắc như hằng sa. Những việc này gọi là gì?

-Ấy là dùng văn tự, số lượng của thế tục mà nói có tam thế, chứ chẳng phải Bồ Đề có quá khứ, hiện tại, vị lai.

-Xá Lợi Phất! Ông đắc đạo A La Hán ư?

Đáp: Vì vô sở đắc mà đắc.

Thiên nữ nói: Chư Phật Bồ Tát cũng thế. Vì vô sở đắc mà đắc.

Bấy giờ Duy Ma Cật nói với Xá Lợi Phất rằng: Thiên nữ này đã từng cúng dường chín mươi hai ức chư Phật. Đã đắc du hí thần thông của Bồ Tát, nguyện lực đầy đủ, đắc Vô Sanh Pháp Nhẫn, trụ nơi chẳng thối chuyển. Vì theo bản nguyện, nên tùy ý thì hiện để giáo hóa chúng sanh.

Phẩm Phật Đạo Thứ Tám

Bấy giờ, Văn Thù hỏi Duy Ma Cật rằng: Thế nào là Bồ Tát thông đạt Phật đạo?

Duy Ma Cật nói: Nếu Bồ Tát hành nơi phi đạo gọi là thông đạt Phật đạo.

Hỏi: Thế nào là Bồ Tát hành nơi phi đạo?

Đáp: Nếu Bồ Tát gây tội ngũ nghịch mà chẳng có buồn giận, đến nơi địa ngục mà chẳng có tội cấu, đến nơi súc sanh mà chẳng có vô minh kiêu mạn, đến nơi nga quỳ

mà đầy đủ công đức, đến cõi sắc giới và vô sắc giới mà chẳng cho là thù thắng, thị hiện tham dục mà lia các nhiễm đắm, thị hiện sân hận mà đối với chúng sanh chẳng có quái ngại, thị hiện ngu si mà dùng trí huệ điều phục tâm mình, thị hiện tham lam bòn xén mà bỏ tất cả của cải, chẳng tiếc thân mạng.

Thị hiện phá giới mà an trụ tịnh giới, cho đến có tội nhỏ cũng rất sợ hãi. Thị hiện giận dữ mà thường từ bi nhẫn nhục, thị hiện giải đãi mà siêng tu công đức, thị hiện tán loạn mà thường niệm chánh định, thị hiện ngu si mà thông đạt trí huệ thế gian và xuất thế gian, thị hiện siểm khúc giả dối mà khéo dùng phương tiện tùy theo nghĩa kinh, thị hiện kiêu mạn mà xem chúng sanh cũng như cầu đồ độ người. Thị hiện phiền não mà tâm thường thanh tịnh, thị hiện nhập ma mà tùy thuận trí huệ Phật chẳng theo đạo khác.

Thị hiện Thanh Văn mà vì chúng sanh thuyết những pháp chưa từng nghe, thị hiện Duyên Giác mà thành tựu đại bi giáo hóa chúng sanh, thị hiện nghèo nàn mà có công đức vô tận, thị hiện tàn tật mà đầy đủ tướng tốt để tự trang nghiêm, thị hiện hạ tiện mà sanh trong chủng tánh Phật, đầy đủ công đức. Thị hiện ốm yếu xấu xí mà được thân Na La Diên (tướng đoan trang hùng mãnh) tất cả chúng sanh đều ham gặp, thị hiện già bệnh mà dứt hẳn gốc bệnh, siêu việt sanh tử. Thị hiện giàu sang mà quán pháp vô thường thật chẳng lòng tham, thị hiện có thể thiếp tỳ nữ mà thường xa lia bùn lầy ngũ dục, thị hiện nơi ngu độn mà thành tựu biện tài, chẳng mất Tổng trì, thị hiện vào tà đạo mà dùng tà đạo cứu độ chúng sanh, thị hiện vào khắp các đạo mà đoạn dứt các nhân duyên, thị hiện nơi Niết Bàn mà chẳng dứt sanh tử. Văn Thù! Bồ Tát hành nơi phi đạo như thế gọi là thông đạt Phật đạo.

Bấy giờ, Duy Ma Cật hỏi Văn Thù: Thế nào là hạt giống Như Lai?

Đáp: Có thân là hạt giống Như Lai. Vô minh có ái là giống, tham sân si là giống, tứ điền đảo là giống, ngũ cái (ngũ dục) là giống, lục nhập là giống, thất thức xứ là giống, bát tà pháp là giống, cửu não là giống, thập bất thiện đạo ... là giống. Nói tóm lại, sáu mươi hai kiến chấp và tất cả phiền não đều là hạt giống Phật.

Hỏi: Tại sao?

Đáp: Nếu kẻ thấy vô vi vào chánh vị thì chẳng thể còn phát Tâm Vô Thượng Bồ Đề nữa. Ví như chỗ gò cao chẳng thể sanh hoa sen, mà nơi bùn lầy ẩm thấp mới sanh hoa sen. Cũng thế, kẻ thấy pháp vô vi vào chánh vị thì chẳng còn có thể sanh khởi Phật pháp, trong bùn lầy phiền não mới có chúng sanh sanh khởi Phật pháp thôi. Như gieo giống nơi hư không thì chẳng thể sanh khởi, ở đất phân bùn mới tốt tươi được. Cũng thế, kẻ vào vô vi chánh vị chẳng sanh khởi Phật pháp, kẻ có ngã kiến như núi Tu Di còn có thể phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, sanh khởi Phật pháp. Nên biết tất cả phiền não là hạt giống Như Lai, ví như chẳng xuống biển cả thì chẳng được bửu châu vô giá. Cũng thế, chẳng vào biển phiền não thì chẳng thể đắc ngọc báu Nhất Thiết Trí vậy.

Lúc ấy Đại Ca Diếp tán thán rằng: Lành thay! Lành thay! Văn Thù! Lời này rất đúng. Thật như lời ông nói, bọn trần lao mới là hạt giống của Như Lai, nay chúng tôi chẳng còn có thể phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Người mang tội ngũ vô gián còn có thể phát tâm sanh nơi Phật pháp, mà chúng tôi đây trọn chẳng thể phát, ví như những người ngũ căn đã hư, đối với ngũ dục chẳng còn cảm xúc. Cũng thế, hàng Thanh Văn đã dứt phiền não trói buộc, xem Phật pháp chẳng còn ích lợi gì nên chẳng phát nguyện nữa.

Cho nên, Văn Thù! Phạm phu ở nơi Phật pháp có biến chuyển mà Thanh Văn thì không. Tại sao? Phạm phu nghe Phật pháp được sanh khởi đạo tâm vô thượng, chẳng

dứt hạt giống Tam Bảo. Dẫn cho Thanh Văn suốt đời nghe Phật pháp và được sức vô úy v.v... chung qui chẳng thể phát đạo tâm vô thượng.

Khi ấy, trong Hội có vị Bồ Tát tên Phổ Hiện Sắc Thân hỏi Duy Ma Cật rằng: Cha mẹ, vợ con, thân nhân, quyến thuộc, thầy trò, tri thức của cư sĩ mỗi mỗi là ai? Tỳ nữ, tôi tớ, voi ngựa, xe cộ nay ở nơi nào?

Duy Ma Cật dùng bài kệ đáp rằng:

TRÍ là mẹ Bồ Tát,
PHƯƠNG TIỆN gọi là cha,
Đạo sư tất cả chúng,
Đều từ đó sinh ra.
PHÁP HỈ chính là vợ,
TÂM TỬ BI là gái,
TÂM THÀNH THẬT là trai,
KHÔNG TỊCH là nhà cửa.
TRẦN LAO là đệ tử,
Tùy ý để giáo hóa,
Đạo phẩm thiện tri thức.
Do đó thành chánh giác.
PHÁP LỤC ĐỘ là bạn,
TỨ NHIẾP là ca nữ,
Xướng ngâm tụng lời pháp,
Lấy đó làm âm nhạc.
TỔNG TRÌ là vườn bông,
VÔ LẬU là rừng cây,
GIÁC TÂM là diêu hoa,
Giải thoát trí huệ quả.
BÁT GIẢI là ao tắm,
Nước Định lặng trong đây.
Bảy thứ hoa trong sạch,
Để tắm người không nhơ.
Ngũ thông voi ngựa chạy,
ĐẠI THỪA là xe cộ,
NHẤT TÂM là phu xe,
Đạo nơi BÁT CHÁNH ĐẠO.
Tướng tốt để nghiêm thân,
Và trang điểm dung mạo,

HỒ THẸN làm quần áo,
THÂM TÂM làm tràng hoa,
Giàu sang đầy thất bửu.
Giáo thọ sanh lợi tức,
Tu hành theo sở thuyết,
Hồi hướng là lợi lớn.
TÚ THIÊN làm sàng tọa,
Từ nơi Tịnh mạng sanh.
Đa văn thêm trí huệ.
Ấy là tiếng tự giác.
Món ăn: Pháp cam lồ,
Nước uống: vị giải thoát,
Tắm rửa là TỊNH TÂM,
HƯƠNG HOA là GIỚI PHẨM,
Trừ dẹp phiền não tặc,
Dững cảm chẳng ai bằng.
Hàng phục bốn thứ ma,
Phước thắng dựng đạo tràng, (1)
Dù biết chẳng sanh diệt,
Phước tiện hiện có sanh.
Hiện khắp các quốc độ,
Như mặt trời soi khắp.
Cúng dường khắp mười phương,
Vô lượng ức Như Lai,
Chư Phật và thân mình,
Chẳng có phân biệt tướng.

Ghi chú:

Phước thắng: Ở Ấn Độ, hệ biện luận Phật pháp được thắng lợi thì dựng lập phương thắng. Ở nơi đạo tràng hàng ma cũng dựng lập phương thắng để tỏ sự thắng lợi.

Dù biết các cõi Phật,
Và chúng sanh tánh không,
Mà thường tu tịnh độ.
Giáo hóa khắp mỗi loài,
Bồ Tát vô úy lực,
Oai nghi và sắc thính,

Cùng hiện trong nhất thời.
Biết rõ việc ma chúng,
Mà theo hành của họ.
Khéo dùng trí phương tiện,
Mà tùy ý thị hiện.
Hoặc hiện già, bệnh, chết,
Thành tựu cho chúng sanh.
Liễu tri như huyễn hóa,
Thông đạt chẳng chướng ngại.
Hiện kiếp hỏa cháy tan,
Trời đất đều trống rỗng,
Nếu chúng sanh chấp thường,
Thì cho biết vô thường.
Vô số ức chúng sanh.
Cùng nhau thỉnh Bồ Tát,
Nhất thời đến nhà họ,
Dạy cho hướng đạo Phật,
Phép chú và kinh sách,
Với công thương - kỹ nghệ,
Đều hiện làm việc này.
Lợi ích cho chúng sanh,
Các đạo pháp thế gian,
Thầy xuất gia trong đó,
Được giải mê cho người,
Mà chẳng đọa tà kiến.
Hoặc làm Nhựt nguyệt thiên,
Phạm Vương chúa thế giới,
Hoặc địa thủy hỏa phong,
Hoặc gặp có bệnh dịch,
Hiện làm các dược thảo,
Người được uống thuốc đó,
Bệnh trừ, độc cũng tiêu.
Trong đời có đói khát,
Hiện làm đồ ăn uống,
Trước cứu đói khát họ,

Sau giảng dạy Phật pháp.
Trong đời có chiến tranh,
Khiến khởi tâm từ bi,
Hóa độ những chúng sanh,
Trụ nơi đất vô tranh.
Hai trận đang đánh nhau,
Mà giúp bên sức yếu,
Hiện oai thế Bồ Tát,
Hàng phục khiến giải hòa.
Trong tất cả quốc độ,
Chỗ nào có địa ngục,
Thì đi đến nơi đó,
Cứu vớt khổ não họ,
Trong tất cả quốc độ,
Súc sinh ăn nuốt nhau,
Thì hiện sanh nơi đó,
Giải oán thù cho họ.
Dù thọ nơi ngũ dục,
Mà cũng hiện tu thiền,
Khiến tâm ma rối loạn,
Chẳng có dịp khuấy phá,
Trong lửa sanh hoa sen,
Ấy là việc hy hữu.
Thọ dục mà thành Thiên,
Hy hữu cũng như thế.
Hoặc hiện làm dâm nữ,
Dụ kẻ mê sắc đẹp,
Trước dùng dục lôi kéo,
Sau khiến vào trí Phật.
Hoặc làm chủ trong ấp,
Hoặc làm thầy khách buôn,
Quốc sư và đại thần,
Để lợi ích chúng sanh.
Chỗ nào có kẻ nghèo,
Hiện làm kho vô tận,

Nhân đó khuyên dạy họ,
Khiến phát Bồ Đề Tâm.
Gặp kiêu căng ngã mạn,
Thì hiện làm lực sĩ,
Đề hàng phục công cao,
Khiến trụ vô thượng đạo.
Những người hay sợ sệt,
Trước thí pháp vô úy,
Sau khiến phát đạo tâm,
Cho họ được an ủi.
Hoặc hiện lia dâm dục,
Mà làm tiên ngũ thông,
Dẫn dắt cho chúng sanh,
Khiến trụ giới nhẫn từ.
Thấy người cần hầu hạ,
Hiện làm kẻ tôi tớ,
Cho họ được vui lòng,
Nhân đó phát đạo tâm.
Khéo dùng sức phương tiện,
Tùy theo nhu cầu họ,
Để giúp cho đầy đủ,
Để được vào Phật đạo.
Đạo pháp nhiều vô lượng,
Sở hành chẳng bờ bến,
Trí huệ lớn vô biên,
Độ thoát vô số chúng.
Giả sử tất cả Phật,
Nơi vô số ức kiếp,
Tán thán công đức ấy,
Cũng chẳng thể hết được,
Ai nghe pháp như thế,
Chẳng phát Bồ Đề Tâm!
Trừ Xiển Đề chẳng tin,
Và ngu si vô trí.

Phẩm Nhập Pháp Môn Bất Nhị Thứ Chín

Bấy giờ, Duy Ma Cật bảo các Bồ Tát rằng: Các nhơn giả! Bồ Tát làm sao nhập pháp môn bất nhị? Hãy tùy sở ngộ của mình mà nói ra.

Trong hội có Bồ Tát tên là Pháp Tự Tại nói: Các nhơn giả! Sanh diệt là nhị. Pháp vốn chẳng sanh, nay cũng chẳng diệt. Đắc Vô Sanh Pháp Nhẫn này, gọi là nhập pháp môn bất nhị.

Đức Thủ Bồ Tát rằng: Ngã với sở là nhị. Vì có ngã mới có sở. Nếu chẳng có ngã thì chẳng ngã sở. Ấy là nhập pháp môn bất nhị.

Bất Thuần Bồ Tát rằng: Thọ với chẳng thọ là nhị. Nếu pháp chẳng thọ thì bất khả đắc, vì bất khả đắc nên vô thủ xả, vô tác, vô hành. Ấy là nhập pháp môn bất nhị.

Đức Đánh Bồ Tát rằng: Cầu với tịnh là nhị. Nếu thấy thật tánh của cầu, thì tướng chẳng tịnh, cũng là thuận theo tướng diệt. Ấy là nhập pháp môn bất nhị.

Thiện Túc Bồ Tát rằng: Động với niệm là nhị. Bất động thì vô niệm, vô niệm thì chẳng phân biệt. Thông đạt lý này là nhập pháp môn bất nhị.

Thiên Nhân Bồ Tát rằng: Nhất tướng vô tướng là nhị. Nếu biết nhất tướng tức là vô tướng, cũng chẳng chấp vô tướng, vào nơi bình đẳng. Ấy là nhập pháp môn bất nhị.

Diệu Tý Bồ Tát rằng: Tâm Bồ Tát, tâm Thanh Văn là nhị. Kẻ quán tâm tướng vốn không, như huyền hóa, thì chẳng có tâm Bồ Tát, tâm Thanh Văn. Ấy là nhập pháp môn bất nhị.

Phát Sa Bồ Tát rằng: Thiện với bất thiện là nhị. Nếu chẳng khởi thiện, bất thiện thì vào nơi vô tướng. Kẻ thông đạt lý này là nhập pháp môn bất nhị.

Sư Tử Bồ Tát rằng: Tội với phước là nhị. Nếu thông đạt tánh tội, thì với tánh phước chẳng khác. Kẻ dùng trí huệ Kim Cang thấu liễu tướng này vốn chẳng trối mở. Ấy là nhập pháp môn bất nhị.

Sư Tử Ý Bồ Tát rằng: Hữu lậu vô lậu là nhị. Nếu chứng được các pháp bình đẳng thì chẳng khởi niệm lậu và vô lậu, chẳng chấp nơi tướng, cũng chẳng trụ nơi vô tướng. Ấy là nhập pháp môn bất nhị.

Tịnh Giải Bồ Tát rằng: Hữu vi vô vi là nhị. Nếu lia tất cả số lượng, tâm như hư không, thì trí huệ trong sạch, chẳng có chướng ngại. Ấy là nhập pháp môn bất nhị.

Na La Diên Bồ Tát rằng: Thế gian xuất thế gian là nhị. Thế gian tánh không tức là xuất thế gian, ở trong đó chẳng nhập chẳng xuất, chẳng trào chẳng tan. Ấy là nhập pháp môn bất nhị.

Thiện Ý Bồ Tát rằng: Sanh tử Niết Bàn là nhị. Nếu thấy tánh sanh tử thì chẳng có sanh tử, chẳng trối chẳng mở. Vậy chẳng sanh tử cũng chẳng Niết Bàn. Kẻ hiểu như thế là nhập pháp môn bất nhị.

Hiện Kiến Bồ Tát rằng: Tận với bất tận là nhị. Pháp nếu cứu cánh, thì tận và bất tận đều là tướng vô tận. Tướng vô tận tức là không. Không thì chẳng có tướng tận và bất tận. Ngộ nhập như thế, là nhập pháp môn bất nhị.

Phổ Thủ Bồ Tát rằng: Ngã với vô ngã là nhị. Ngã còn bất khả đắc, phi ngã làm sao đắc. Kẻ thấy thật tánh của ngã thì chẳng khởi nhị pháp. Ấy là nhập pháp môn bất nhị.

Điện Thiên Bồ Tát rằng: Minh với vô minh là nhị. Thật tánh của vô minh tức là minh. Minh cũng bất khả đắc, lia tất cả số lượng. Ở trong đó bình đẳng chẳng khác. Ấy là nhập pháp môn bất nhị.

Hỷ Kiến Bồ Tát rằng: Sắc với không là nhị. Sắc tức là không. Chẳng phải sắc diệt rồi mới không. Tánh sắc tự không. Thọ, tưởng, hành, thức cũng thế. Ngũ uẩn với không là nhị. Ngũ uẩn tức là không. Chẳng phải ngũ uẩn diệt rồi mới không. Tánh ngũ uẩn tự không. Thấu đạt lý này là nhập pháp môn bất nhị.

Minh Tướng Bồ Tát rằng: Tứ đại khác với không đại là nhị. Tánh tứ đại tức là tánh không đại. Như quá khứ, vị lai tánh không, thì hiện tại cũng không. Nếu biết thật tánh chư đại như thế, là nhập pháp môn bất nhị.

Diệu Ý Bồ Tát rằng: Nhãn với sắc là nhị. Nếu ngộ biết tánh nhãn, nơi sắc chẳng khởi tham sân si gọi là tịch diệt. Cũng thế, nhĩ - thanh, tỷ - hương, thiệt - vị, thân - xúc, ý - pháp là nhị. Nếu ngộ biết tánh lục căn, nơi lục trần chẳng khởi tham sân si gọi là tịch diệt. An trụ trong đó là nhập pháp môn bất nhị.

Vô Tận Ý Bồ Tát rằng: Bồ thí với hồi hướng nhất thiết trí là nhị. Tánh bồ thí tức là tánh hồi hướng nhất thiết trí. Cũng thế, trì giới, tinh tấn, nhẫn nhục, thiền định, trí huệ với hồi hướng nhất thiết trí là nhị. Tánh của sáu Ba La Mật tức là tánh hồi hướng nhất thiết trí. Kê ở trong đó ngộ nhập nhất tướng là nhập pháp môn bất nhị.

Thâm Huệ Bồ Tát rằng: Không với Vô tướng, Vô tác là nhị. Không tức vô tướng, vô tướng tức vô tác. Ba cửa giải thoát này: không với vô tướng, vô tác nghĩa là vô tâm, ý, thức. Một cửa giải thoát tức ba cửa giải thoát. Ấy là nhập pháp môn bất nhị.

Tịch Căn Bồ Tát rằng: Phật Pháp Tăng là nhị. Phật tức Pháp, Pháp tức Tăng. Tam bảo đều là tướng vô vi, bằng như hư không. Tất cả pháp cũng thế. Kê hành theo pháp này là nhập pháp môn bất nhị.

Tâm Vô Ngại Bồ Tát rằng: Thân với thân diệt là nhị. Thân tức là thân diệt. Tại sao? Kê thấy thật tướng của thân thì chẳng thấy có thân và thân diệt. Thân và thân diệt chẳng hai chẳng khác. Đối với pháp chẳng khác này chẳng khiếp sợ. Ấy là nhập pháp môn bất nhị.

Thượng Thiện Bồ Tát rằng: Thân khẩu ý nghiệp là nhị. Tam nghiệp ấy đều là tướng vô tác. Vậy thân vô tác, tức khẩu vô tác. Khẩu vô tác, tức ý vô tác. Tướng vô tác của tam nghiệp này là tướng vô tác của tất cả pháp. Kê có trí huệ tùy thuận tướng vô tác như thế, là nhập pháp môn bất nhị.

Phước Điền Bồ Tát rằng: Phước hạnh, tội hạnh, bất động hạnh là nhị. Thật tánh của ba hạnh tức là tánh không. Tánh không thì chẳng phước hạnh, tội hạnh và bất động hạnh. Vậy, chẳng sanh khởi ba hạnh là nhập pháp môn bất nhị.

Hoa Nghiêm Bồ Tát rằng: Do ngã khởi nhị là nhị. Kê thấy được thật tướng của ngã thì chẳng khởi nhị pháp. Chẳng trụ nơi nhị pháp thì chẳng có năng biết và sở biết. Ấy là nhập pháp môn bất nhị.

Đức Tạng Bồ Tát rằng: Có tướng sở đắc là nhị. Nếu vô sở đắc thì chẳng thủ xả, cũng chẳng kê thủ xả. Ấy là nhập pháp môn bất nhị.

Nguyệt Thượng Bồ Tát rằng: Tối với sáng là nhị. Chẳng tối chẳng sáng thì chẳng có nhị. Tại sao? Như nhập định Diệt Thọ Tưởng thì chẳng có tối sáng. Tất cả pháp tướng cũng thế. Kê nhập nơi bình đẳng là nhập pháp môn bất nhị.

Bảo Ấn Thủ Bồ Tát rằng: Ưa Niết Bàn, chán thế gian là nhị. Nếu chẳng ưa Niết Bàn, chán thế gian thì chẳng có nhị. Tại sao? Hễ có trối mới có mở. Nếu vốn chẳng trối thì ai cần mở? Chẳng trối chẳng mở, thì chẳng ưa chẳng chán. Ấy là nhập pháp môn bất nhị.

Châu Đảnh Vương Bồ Tát rằng: Chánh đạo tà đạo là nhị. Kẻ trụ nơi chánh đạo thì chẳng nên phân biệt tà chánh. Lìa hai thứ này là nhập pháp môn bất nhị.

Lạc Thập Bồ Tát rằng: Thật với chẳng thật là nhị. Kẻ thấy thật tướng còn chẳng thấy có thật, huống là chẳng thật. Tại sao? Thật tướng chẳng phải là sở thấy của nhục nhãn, có huệ nhãn mới thấy được. Mà huệ nhãn này thì chẳng có thấy với chẳng thấy. Ấy là nhập pháp môn bất nhị.

Các Bồ Tát mỗi mỗi đã nói xong như trên, rồi hỏi Văn Thù: Thế nào là nhập pháp môn bất nhị của Bồ Tát?

Văn Thù đáp: Theo ý tôi, nơi tất cả pháp vô ngôn vô thuyết, vô thị vô thức, lìa nơi vấn đáp. Ấy là nhập pháp môn bất nhị.

Khi đó Văn Thù hỏi Duy Ma Cật rằng “Chúng tôi mỗi mỗi đã tự nói xong”. Nay đến lượt Nhơn giả nói "Thế nào là nhập pháp môn bất nhị của Bồ Tát?"

Duy Ma Cật im lặng. Văn Thù tán thán rằng: Lành thay! Lành thay! Cho đến chẳng có vấn tự, lời nói mới là chơn nhập pháp môn bất nhị.

Khi thuyết phẩm này rồi, ở trong chúng có năm ngàn vị Bồ Tát đều nhập pháp môn bất nhị, đắc Vô Sanh Pháp Nhẫn.

Phẩm Hương Tích Phật Thứ Mười

Bấy giờ, Xá Lợi Phất nghĩ rằng: Sắp đến giờ ăn, các Bồ Tát sẽ thọ thực ở đâu?

Duy Ma Cật biết ý, nên nói rằng: Phật thuyết bát giải thoát. Nhơn giả đã thọ hành. Há có xen cái tâm muốn ăn mà nghe pháp ư! Nếu muốn ăn, hãy đợi giây lát, tôi sẽ cho ông được bữa ăn chưa từng có. Duy Ma Cật liền nhập chánh định. Dùng sức thần thông thị hiện cho đại chúng thấy cõi phương trên, cách bốn mươi hai hàng sa quốc độ, có Phật Hương Tích hiện ở cõi Chúng Hương. Mùi hương cõi ấy bậc nhất, siêu việt mùi hương trời người của các cõi Phật mười phương. Cõi ấy chẳng có tên gọi nhị thừa. Chỉ có chúng đại Bồ Tát trong sạch, đang nghe Phật thuyết pháp. Sự vật trong đó, tất cả đều dùng hương làm thành. Lầu các, vườn tược cho đến đất kinh hành đều có mùi hương. Mùi hương của cơm lan tràn khắp mười phương thế giới. Lúc ấy, Phật cùng các Bồ Tát đang ngồi ăn. Có các thiên tử cùng một danh hiệu gọi là Hương Nghiêm, đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, cúng dường Phật và các Bồ Tát. Đại chúng nơi cõi này đều thấy rõ cả.

Duy Ma Cật hỏi các Bồ Tát rằng: Các nhơn giả! Vị nào có thể đến thỉnh cơm của Đức Phật ấy? Do sức oai thần của Văn Thù, nên cả chúng đều im lặng.

Duy Ma Cật nói: Nay các nhơn giả! Chẳng tự hổ thẹn sao?

Văn Thù nói: Như lời Phật dạy, chớ khinh sợ học.

Khi đó, Duy Ma Cật chẳng rời chỗ ngồi. Trước mặt đại chúng hóa ra vị Bồ Tát tướng tốt rực rỡ, oai đức thù thắng hơn cả chúng trong hội, mà bảo rằng: Ông hãy đến cõi Phật Chúng Hương, bạch như lời tôi đây "Duy Ma Cật đánh lễ dưới chân Thế Tôn, và vô cùng cung kính tỏ lời hỏi thăm sự ăn ở hằng ngày, ít bệnh, ít phiền não, khỏe mạnh chẳng? Mong được cơm thừa của Phật, đem về cõi Ta Bà thí làm Phật sự. Khiến kẻ ưa pháp tiêu thừa được vào đại thừa. Cũng khiến cho tiếng tăm của Như Lai ai cũng được nghe".

Khi ấy, đại chúng trong hội đều thấy hóa thân Bồ Tát bay lên phương trên, đến cõi Chúng Hương đánh lễ chân Phật và lập lại lời Duy Ma Cật như trên. Các đại sĩ cõi ấy

thấy hóa thân Bồ Tát, tán thán việc chưa từng có, liền hỏi Phật: Thượng nhơn này từ đâu đến? Cõi Ta Bà ở chỗ nào? Thế nào gọi là kẻ ưa pháp tiểu thừa?

Phật bảo: Nơi phương dưới cách bốn mươi hai hằng sa cõi Phật, có thế giới Ta Bà là ngũ trược ác thế. Hiện có Phật Thích Ca, đang vì những chúng sanh ưa pháp tiểu thừa, diễn giảng Phật pháp. Ở đó, có vị Bồ Tát tên là Duy Ma Cật, trụ nơi giải thoát bất khả tư nghì. Vì thuyết pháp cho các Bồ Tát, nên sai hóa thân đến khen ngợi danh hiệu ta, và tán thán quốc độ này, khiến các Bồ Tát ấy tăng thêm công đức.

Các Bồ Tát hỏi: Vị đó như thế nào, sao có sức công đức vô úy hóa ra Bồ Tát thần túc như thế?

Phật bảo: Thần lực của Duy Ma Cật rất lớn. Thường sai hóa thân đến khắp cõi mười phương thí làm Phật sự để lợi ích chúng sanh.

Tức thì Hương Tích Như Lai dùng bát Chúng Hương đựng đầy cơm hương trao cho hóa thân Bồ Tát.

Khi ấy, chín triệu Bồ Tát kia đều nói: Chúng con muốn đến cõi Ta Bà cúng dường Phật Thích Ca và muốn gặp Duy Ma Cật với các Bồ Tát cõi ấy.

Phật bảo: Được thôi! Nhưng phải thu nhiếp mùi hương của các người. Chớ khiến chúng sanh cõi kia khởi lòng mê đắm. Lại nữa, hãy bỏ hình dạng của các người. Chớ khiến những người cầu Bồ Tát thừa cõi kia sanh lòng hồ thẹn. Và các người đối với cõi ấy chớ khởi tâm khinh chê mà tự chướng ngại. Tại sao? Mười phương quốc độ đều như hư không. Chư Phật vì muốn hóa độ những kẻ ưa pháp tiểu thừa, nên chẳng hiện cõi thanh tịnh ấy thôi.

Khi hóa thân Bồ Tát thọ lãnh bát cơm xong, cùng với chín triệu Bồ Tát thừa oai thần Phật và thần lực của Duy Ma Cật, ở nơi cõi ấy bỗng nhiên biến mất, chốc lát đến nhà Duy Ma Cật. Lúc đó, Duy Ma Cật liền hóa ra chín triệu tòa sư tử tốt đẹp như trước, các Bồ Tát đều an tọa.

Hóa thân Bồ Tát đưa bát cơm hương cho Duy Ma Cật. Mùi hương của cơm tỏa khắp thành Tỳ Da Ly và đại thiên thế giới. Các Bà La Môn và cư sĩ trong thành Tỳ Da Ly người được mùi hương, thân tâm khoan khoái, tán thán việc chưa từng có.

Trưởng giả Nguyệt Cái cùng với tám mươi bốn ngàn người đến nhà Duy Ma Cật, thấy trong phòng đồng đảo các Bồ Tát và những tòa sư tử cao rộng trang nghiêm, đều rất vui mừng, đánh lễ các Bồ Tát và đại đệ tử rồi đứng qua một bên.

Các địa thần, hư không thần và chư thiên cõi dục giới, sắc giới người được mùi hương cũng đều đến nhà Duy Ma Cật.

Bấy giờ, Duy Ma Cật bảo Xá Lợi Phất và các vị đại Thanh Văn rằng: Các nhơn giả cứ tùy ý dùng cơm cam lồ của Như Lai, vì cơm này do đại bi sở huân, nếu có ý hạn lượng mà ăn thì chẳng thể tiêu.

Có hàng Thanh Văn lại nghĩ rằng: Cơm này ít thế làm sao đủ cho đại chúng ăn?

Hóa thân Bồ Tát rằng: Chớ dùng tiểu đức, tiểu trí của Thanh Văn mà đo lường vô lượng phước huệ của Như Lai. Nước bốn biển có thể hết, chứ cơm này thì vô tận. Dầu cho tất cả mọi người đều ăn từng nắm cơm to bằng núi Tu Di, ăn mãi cho đến một kiếp cũng chẳng thể hết. Tại sao? Vì cơm dư của Người đầy đủ các công đức như vô tận giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến v.v... thì ăn mãi cũng không thể hết được.

Vì thế, một bát cơm cho tất cả chúng trong hội ăn đều no đủ, mà cơm vẫn còn dư. Các Bồ Tát, Thanh Văn, Trời người ăn cơm này rồi, thân thể an vui giống như các Bồ Tát ở cõi Nhất Thiết Lạc Trang Nghiêm, và từ lỗ chân lông phát ra mùi hương cũng như cây hương của cõi Phật Chúng Hương vậy.

Bấy giờ, Duy Ma Cật hỏi các Bồ Tát cõi Chúng Hương rằng: Hương Tích Như Lai lấy gì để thuyết pháp?

Các Bồ Tát đáp: Đức Như Lai cõi chúng tôi chẳng dùng lời nói, văn tự. Chỉ dùng Chúng Hương khiến các Trời người được vào luật hạnh. Bồ Tát mỗi mỗi ngồi dưới gốc cây hương, ngửi được mùi diệu hương ấy liền đắc Nhất Thiết Đức Tạng Tam Muội. Kẻ đắc Tam muội này đều đầy đủ tất cả công đức của Bồ Tát.

Các Bồ Tát ấy hỏi Duy Ma Cật rằng: Phật Thích Ca ở đây lấy gì để thuyết pháp?

Duy Ma Cật nói: Chúng sanh cõi này càng cường khó dạy, nên Phật thuyết pháp những lời càng cường để điều phục họ. Nào là địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, là chỗ tai nạn, là nơi sanh của kẻ ngu. Hễ thân khẩu ý hành việc tà, thì bị quả báo hành việc tà của thân khẩu ý. Tạo mười ác nghiệp thì bị quả báo của mười thứ ác nghiệp. Hành sáu pháp bất thiện như bôn xên, phá giới, sân hận, giải đãi, loạn ý, ngu si thì bị quả báo của sáu pháp bất thiện (Bồ Tát có sáu Ba La Mật để đối trị). Cho đến các việc kiết giới, trì giới, phạm giới, nên làm hay chẳng nên làm, chướng ngại hay chẳng chướng ngại, đắc tội hay lia tội, tịnh hay cấu, hữu lậu hay vô lậu, chánh đạo hay tà đạo, hữu vi hay vô vi, thế gian hay Niết Bàn v.v... Vì những người khó dạy tâm như khí vượn, nên dùng đủ thứ pháp kèm chế tâm họ mới có thể điều phục. Ví như voi ngựa chứng điều phục không được, phải đánh đập dữ tợn cho đến thấu xương rồi mới điều phục được. Cũng thế, chúng sanh càng cường khó dạy, phải dùng những lời đau khổ thiết tha mới khiến được họ đi vào luật hạnh.

Các Bồ Tát cõi kia nghe rồi đều nói: Thật chưa từng có! Như Phật Thích Ca ẩn nấu sức vô lượng tự tại của mình, mà tùy theo sở thích của kẻ nghèo nàn, độ thoát chúng sanh. Các Bồ Tát cũng chịu khổ nhọc, nhún nhường dùng vô lượng đại bi sanh vào cõi Phật này.

Duy Ma Cật nói: Bồ Tát cõi này đối với chúng sanh, lòng đại bi kiên cố như lời các ông nói. Hạnh lợi ích chúng sanh trong một đời, nhiều hơn cõi khác trăm nghìn kiếp. Tại sao? Vì cõi Ta Bà này có mười pháp lành mà các cõi Tịnh độ khác không có. Thế nào là mười pháp lành? Ấy là:

- 1) Dùng Bồ Thí để nhiếp độ nghèo nàn.
- 2) Dùng Tịnh Giới nhiếp độ phá giới.
- 3) Dùng Nhẫn Nhục nhiếp sân hận.
- 4) Dùng Tinh Tấn nhiếp giải đãi.
- 5) Dùng Thiên Định nhiếp loạn ý.
- 6) Dùng Trí Huệ nhiếp ngu si.
- 7) Dùng Thuyết Pháp trừ nạn đê độ bát nạn.
- 8) Dùng pháp Đại Thừa để độ kẻ ưa pháp tiểu thừa.
- 9) Dùng Thiện Căn để cứu giúp kẻ vô đức.
- 10) Thường dùng Tứ Nhiếp Pháp để thành tựu cho chúng sanh. Gọi là mười pháp lành.

Các Bồ Tát cõi kia hỏi: Bồ Tát nơi thế giới này thành tựu mấy pháp, thì được sanh vào nơi Tịnh độ mà hạnh chẳng tỳ vết?

Duy Ma Cật đáp: Bồ Tát thành tựu tám pháp thì được sanh nơi Tịnh độ mà hạnh chẳng tỳ vết. Tám pháp ấy là:

- 1) Lợi ích chúng sanh mà chẳng mong phước báo.
- 2) Thay cho chúng sanh chịu mọi khổ não. Được tất cả công đức, rồi bỏ thí lại hết.
- 3) Dùng tâm khiêm nhường. Đối với chúng sanh bình đẳng vô ngại, xem các Bồ Tát cũng như Phật.
- 4) Những Kinh chưa từng nghe, nghe rồi chẳng nghi.
- 5) Cùng với hàng Thanh Văn mà chẳng trái nhau.
- 6) Chẳng đố kỵ sự cúng dường của người. Chẳng khoe khoang lợi lộc của mình. Do đó mà tự điều phục tâm.
- 7) Thường xét lỗi mình, chẳng nói lỗi người.
- 8) Thường nhất tâm cầu các công đức.

* Khi Duy Ma Cật cùng Văn Thù thuyết pháp này rồi, trong chúng có trăm ngàn trời người đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, mười ngàn Bồ Tát đắc Vô Sanh Pháp Nhẫn.

Phẩm Hạnh Bồ Tát Thứ Mười Một

Khi đó, Phật đang thuyết pháp nơi vườn Am La Thọ, vườn ấy bỗng nhiên rộng rãi trang nghiêm. Cả chúng trong hội đều hiện sắc vàng. A Nan bạch Phật rằng: Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà có điềm lành ứng hiện như thế?

Phật bảo A Nan: Ấy là Duy Ma Cật và Văn Thù cùng đại chúng cung kính vây quanh, khởi ý muốn đến, nên báo hiệu điềm lành trước.

Lúc ấy Duy Ma Cật nói với Văn Thù rằng: Hãy cùng đi gặp Phật để các Bồ Tát được cúng dường lễ bái thỉnh pháp.

Văn Thù nói: Lành thay! Nay chính là lúc nên đi.

Duy Ma Cật liền dùng thần lực đem cả chúng cùng tòa sư tử để trên bàn tay phải, đến nơi Phật ở, rồi để xuống đất, đánh lễ chân Phật, đi nhiều theo hướng tay phải bảy vòng, nhất tâm hiệp chưởng đứng sang một bên. Các Bồ Tát, đại đệ tử và Thích Phạm Tứ Thiên Vương v.v... Cả thầy liền xuống tòa, đánh lễ chân Phật, cũng đi quanh bảy vòng rồi đứng sang một bên.

Bấy giờ, Thế Tôn y theo lẽ thường, hỏi thăm các Bồ Tát xong, bảo ngồi lại chỗ cũ. Cả chúng đều vâng lời. Khi đại chúng an tọa, Phật bảo Xá Lợi Phất: Người có thấy thần lực tự tại của Bồ Tát đại sĩ làm đó chẳng?

-Vâng! Con đã thấy.

-Ý người thế nào?

-Bạch Thế Tôn! Con thấy những việc làm ấy bất khả tư nghĩ. Chẳng phải ý thức suy nghĩ có thể làm được.

Lúc ấy A Nan bạch Phật rằng: Thế Tôn! Nay con ngửi mùi hương xưa nay chưa từng có, là hương gì?

Phật bảo A Nan: Là mùi hương từ lỗ chân lông của Bồ Tát cõi kia.

Khi ấy, Xá Lợi Phất nói với A Nan rằng: Lỗ chân lông của chúng tôi cũng ra mùi hương này.

-Nan hỏi: Mùi hương này từ đâu đến?

Đáp: Đây là trường giả Duy Ma Cật xin cơm thừa của Phật từ cõi Chúng Hương đem về. Đại chúng ăn nơi nhà Ngài, tất cả lỗ chân lông đều ra mùi hương như thế.

Nan hỏi Duy Ma Cật: Mùi hương này giữ được bao lâu?

Đáp: Đến khi tiêu cơm.

Hỏi: Cơm này bao lâu mới tiêu?

Đáp: Thế lực của cơm này đến bảy ngày mới tiêu. Lại nữa, A Nan, nếu là Thanh Văn chưa vào chánh vị, ăn cơm này rồi, đến khi vào chánh vị mới tiêu. Người đã vào chánh vị, ăn cơm này rồi, đến khi tâm được giải thoát mới tiêu. Chưa phát tâm đại thừa, ăn cơm này rồi, đến khi phát tâm đại thừa mới tiêu. Đã phát tâm đại thừa, ăn cơm này rồi, đến khi đắc Vô Sanh Pháp Nhẫn mới tiêu. Đã đắc Vô Sanh Pháp Nhẫn, ăn cơm này rồi, đến khi được một đời kế vị Phật mới tiêu. Ví như có thuốc gọi là Thượng Vị, kẻ uống thuốc này, những độc trong thân diệt hết rồi mới tiêu. Cơm này cũng thế, khi diệt hết tất cả độc phiền não rồi mới tiêu.

A Nan bạch Phật rằng: Thế Tôn! Cơm hương này hay làm Phật sự như thế, thật chưa từng có.

Phật bảo: Đúng thế! A Nan. Có cõi Phật hoặc dùng ánh sáng của Phật mà làm Phật sự. Hoặc nhờ các Bồ Tát mà làm Phật sự. Hoặc dùng người hiền của Phật hóa ra mà làm Phật sự. Hoặc dùng quần áo, ngọc cụ của Phật mà làm Phật sự. Hoặc dùng cây Bồ Đề mà làm Phật sự. Hoặc dùng cơm ăn mà làm Phật sự. Hoặc dùng vườn tược, lầu đài mà làm Phật sự. Hoặc dùng ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp mà làm Phật sự. Hoặc nhờ thân Phật mà làm Phật sự. Hoặc dùng hư không mà làm Phật sự. Như thế, tùy sự nhân duyên cảm ứng của mọi chúng sanh đều được vào luật hạnh. Hoặc dùng các thí dụ như mộng huyễn, bóng vang, tượng trong gương, trăng dưới nước, dương diệm v.v... mà làm Phật sự. Hoặc có cõi Phật trong sạch tịch lặng, chẳng nói năng, chẳng khai thị, vô thức vô tác, vô vi mà làm Phật sự.

Như thế, A Nan! Oai nghi và cử chỉ của chư Phật, phạm tất cả việc làm đều là Phật sự. A Nan! Vì có bốn loại ma và tám mươi bốn ngàn cửa phiền não khiến chúng sanh bị lao nhọc, nên chư Phật dùng những pháp này mà làm Phật sự. Ấy gọi là pháp môn Nhập Nhất Thiết Chư Phật. Bồ Tát nhập pháp môn này, thấy tất cả cõi Phật nghiêm tịnh chẳng cho là vui mừng, chẳng ham, chẳng khen. Thấy tất cả cõi Phật bất tịnh cũng chẳng lo buồn, chẳng ngại, chẳng chê. Đối với chư Phật sanh tâm trong sạch vì sự hoan hỷ cung kính chưa từng có. Công đức bình đẳng của chư Phật, vì giáo hóa chúng sanh nên thị hiện những cõi Phật như trên.

A Nan! Người thấy quốc độ của chư Phật, đất đai có số lượng, chứ hư không thì chẳng có số lượng. Cũng thế, sắc thân của chư Phật có số lượng, chứ trí huệ vô ngại thì chẳng có số lượng. A Nan! Những sắc thân của chư Phật như oai tướng, chủng tánh, giới, định, huệ, giải thoát tri kiến, sức vô sở úy, pháp bất cộng, đại từ đại bi, oai nghi, sở hành và thọ mạng thuyết pháp giáo hóa thành tựu chúng sanh nghiêm tịnh cõi Phật, đầy đủ Phật pháp v.v... thấy đều chẳng khác. Nên gọi là Chánh Biến Tri, cũng gọi là Như Lai, cũng gọi là Đại Giác.

A Nan! Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật, trí huệ biện tài bất khả tư nghì chẳng có hạn lượng. Nếu ta rộng thuyết nghĩa ba câu này, dù người được thọ mạng bằng số kiếp cũng chẳng thể lãnh thọ hết. Dầu cho tất cả chúng sanh trong đại thiên thế giới đều được đa văn bậc nhất như A Nan, đặc niệm tổng trì, những người đó thọ mạng bằng số kiếp cũng chẳng lãnh thọ hết.

A Nan bạch Phật rằng: Từ nay về sau, con chẳng dám tự cho là đa văn nữa.

Phật bảo A Nan: Chớ nên khởi tâm thối lui. Tại sao? Ta nói người đa văn bậc nhất trong hàng Thanh Văn, chứ chẳng phải trong hàng Bồ Tát. Hãy thôi, A Nan! Người có trí chẳng nên so sánh với bậc Bồ Tát. Biện sâu, vực thăm còn có thể đo lường, chứ thiên định, trí huệ, tổng trì biện tài, tất cả công đức của Bồ Tát thì chẳng thể lường được. A Nan! Các người hãy bỏ qua sở hành của Bồ Tát, sức thần thông biến hóa trong nhất thời của Duy Ma Cát, tất cả hàng nhị thừa dầu trải qua trăm nghìn kiếp tận sức biến hóa cũng chẳng làm được.

Bấy giờ, Bồ Tát cõi Chúng Hương chấp tay bạch Phật rằng: Thế Tôn! Chúng con khi mới thấy cõi này, sanh tâm cho là thấp kém, nay tự hối trách, lia bỏ tư tưởng ấy. Tại sao? Phương tiện của chư Phật bất khả tư nghì. Vì độ chúng sanh mà tùy cơ ứng hiện cõi Phật chẳng đồng. Bạch Thế Tôn! Xin ban ít pháp cho chúng con, để khi trở về cõi kia được tưởng nhớ Như Lai.

Phật bảo các Bồ Tát: Có pháp môn Hữu tận, vô tận giải thoát các người nên học.

Sao gọi là Hữu tận? Ấy là pháp Hữu vi.

Sao gọi là Vô tận? Ấy là pháp Vô vi.

Bồ Tát thì chẳng tận hữu vi, chẳng trụ vô vi.

Thế nào là chẳng tận hữu vi? Ấy là chẳng lia đại từ, chẳng bỏ đại bi, thân tâm phát khởi nhất thiết trí mà chẳng tạm quên, giáo hóa chúng sanh mà chẳng nhầm chán. Thường tùy thuận nơi hạnh tứ nhiếp, hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng, vun trồng thiện căn chẳng có nhằm mỗi, nguyện thường an trụ nơi phương tiện hồi hướng, cầu pháp chẳng giải đãi, thuyết pháp chẳng bốn xén, siêng năng cúng dường chư Phật, vào nơi sanh tử mà vô sở úy. Đối với những việc vinh nhục tâm chẳng buồn vui, kính người học như Phật mà chẳng khinh sơ học, khiến kẻ đọa nơi phiền não phát khởi chánh niệm. Đối với sự xa lia lợi lạc chẳng cho là quý, chẳng thích vui của mình, tùy hỷ vui của người. Nơi thiên định tưởng như địa ngục, nơi sanh tử tưởng như vườn hoa. Gặp kẻ cầu xin tưởng như bậc thầy. Xả bỏ tất cả tướng như đầy đủ nhất thiết trí. Gặp kẻ phá giới khởi tâm cứu độ. Xem pháp Ba La Mật tướng như cha mẹ mình, xem pháp trợ đạo tướng như quyền thuộc mình. Phát khởi thiện căn chẳng có ngăn mé. Dùng những việc nghiêm tịnh của các cõi Phật để thành tựu cõi Phật mình. Đầy đủ tướng tốt, pháp thí vô hạn, tịnh thân khẩu ý, trừ tất cả ác, đầy đủ trí dũng nên chẳng sợ sanh tử lâu dài. Nghe vô lượng công đức của Phật mà chí nguyện chẳng mỏi. Dùng gươm trí huệ phá giặc phiền não. Ra vào sanh tử gánh vác chúng sanh khiến được giải thoát. Dùng đại tinh tấn hàng phục bọn ma. Thường cầu vô niệm trí huệ thật tướng. Hành thiếu dục tri túc mà chẳng bỏ pháp thế gian. Tùy thuận thế tục mà chẳng hoại oai nghi. Dùng thần thông trí huệ dẫn dắt chúng sanh. Đặc niệm tổng trì, việc nghe chẳng quên, khéo phân biệt căn cơ, đoạn dứt nghi hoặc của chúng sanh, dùng biện tài thuyết pháp, diễn thuyết vô ngại, hành nơi thập thiện, thọ phước trời người, tu tứ vô lượng, khuyến thỉnh thuyết pháp, mở đường Phạm Thiên. Tùy ý tán thán, đặc âm thanh Phật, thân khẩu ý thiện, đặc Phật oai nghi, thâm nhập thiện pháp, tăng hạnh thù thắng, dùng giáo pháp đại thừa thành tựu Bồ Tát tăng, tâm chẳng buông lung, việc thiện chẳng mất. Hành pháp như thế gọi là Bồ Tát chẳng tận hữu vi.

Thế nào là Bồ Tát chẳng trụ vô vi? Ấy là tu học quán không mà chẳng chứng pháp không. Tu học vô tướng vô tác mà chẳng chứng vô tướng vô tác. Quán vô khởi mà chẳng chứng vô khởi. Quán pháp vô thường mà chẳng chán pháp thiện. Quán thế gian khổ mà chẳng ghét sanh tử. Quán pháp vô ngã mà dạy người chẳng thôi. Quán pháp tịch diệt mà chẳng diệt hẳn. Quán pháp xa lìa mà thân tâm tu thiện. Quán pháp chẳng chỗ về mà về nơi thiện pháp. Quán pháp vô sanh mà dùng pháp sanh gánh vác tất cả. Quán pháp vô lậu mà chẳng dứt tập lậu. Quán vô sở hành mà dùng pháp hành giáo hóa chúng sanh. Quán pháp hư vô mà chẳng bỏ đại bi. Quán ngôi pháp chánh mà chẳng theo tiểu thừa thủ chứng. Quán pháp hư vọng chẳng bền, vô nhân, vô chủ, vô tướng, vì bỏ nguyện chưa mãn mà vẫn tu phước đức, thiên định, trí huệ. Tu pháp như thế gọi là Bồ Tát chẳng trụ vô vi.

Lại nữa, vì sẵn đủ phước đức nên chẳng trụ vô vi, sẵn đủ trí huệ nên chẳng tận hữu vi. Vì đại từ đại bi nên chẳng trụ vô vi, vì thỏa mãn bản nguyện nên chẳng tận hữu vi. Vì tu tập pháp thuốc nên chẳng trụ vô vi, tùy bệnh cho thuốc nên chẳng tận hữu vi. Biết bệnh chúng sanh nên chẳng trụ vô vi, diệt bệnh chúng sanh nên chẳng tận hữu vi. Các Chánh sĩ! Bồ Tát tu theo pháp này thì chẳng tận hữu vi, chẳng trụ vô vi. Ấy gọi là pháp môn Tận, Vô Tận Giải Thoát, các người nên học.

Bấy giờ, những Bồ Tát cõi kia nghe được pháp này đều rất vui mừng, dùng diệu hoa đủ các màu sắc và mùi hương rải khắp cõi đại thiên thế giới, cúng dường Phật và kinh pháp này, cùng các Bồ Tát rồi đánh lễ chân Phật, tán thán việc chưa từng có rằng Phật Thích Ca khéo hành phương tiện nơi cõi này.

Nói xong bỗng biến mất, trở về cõi Chúng Hương.

Phẩm Bất Động Như Lai Thứ Mười Hai

Bấy giờ, Thế Tôn hỏi Duy Ma Cật rằng: Người muốn gặp Như Lai, mà lấy gì để quán Như Lai?

Duy Ma Cật nói: Như quán thật tướng tự thân, quán Phật cũng vậy. Con quán Như Lai, việc trước chẳng đến, việc sau chẳng đi, nay cũng chẳng trụ. Chẳng quán sắc, chẳng quán sắc như (như tự tánh), chẳng quán sắc tánh. Cho đến thọ tướng hành thức cũng chẳng quán theo như thế. Tứ đại chẳng khởi, đồng như hư không. Lục nhập vô trụ, siêu việt lục căn. Chẳng ở tam giới, tam cầu đã lìa, tùy thuận ba cửa giải thoát. Tam minh đầy đủ bằng với vô minh. Chẳng nhất tướng, chẳng dị tướng, chẳng tự tướng, chẳng tha tướng, phi không tướng, phi chấp tướng. Chẳng bờ bên đây, chẳng bờ bên kia, chẳng giữa giữa mà giáo hóa chúng sanh.

Quán nơi tịch diệt mà chẳng diệt hẳn. Chẳng đây chẳng kia, chẳng nương đây mà đồng đây, chẳng nương kia mà đồng kia. Chẳng thể dùng trí hiểu, chẳng thể dùng thức biết. Chẳng tối chẳng sáng. Vô danh vô tướng. Chẳng mạnh chẳng yếu. Phi tịnh phi cấu. Chẳng tại phương chẳng lìa phương, phi hữu vi phi vô vi, vô thị vô thuyết. Chẳng bố thí chẳng bòn xén, chẳng trì giới chẳng phá giới, chẳng nhẫn nhục chẳng sân hận, chẳng tinh tấn chẳng giải đãi, chẳng định chẳng loạn, chẳng trí chẳng ngu, chẳng thật chẳng dối, chẳng khứ chẳng lai, chẳng xuất chẳng nhập, tất cả ngôn ngữ đoạn dứt. Phi phước điền phi chẳng phước điền, phi nên cúng dường phi chẳng nên cúng dường, phi thủ phi xả, phi hữu tướng phi vô tướng, đồng thật tế bằng pháp tánh, siêu việt số lượng chẳng thể đo lường. Phi đại phi tiểu, phi kiến văn giác tri, lìa các trói buộc, chẳng trí huệ, đồng chúng sanh, nơi các pháp chẳng phân biệt, tất cả vô đắc vô thất, chẳng ô trược chẳng phiền não, vô tác vô khởi, vô sanh vô diệt, chẳng sợ chẳng buồn, chẳng vui chẳng chán, chẳng đã có chẳng sẽ có, chẳng nay có. Chẳng thể

dùng tất cả ngôn thuyết để tỏ bày. Thế Tôn! Thân Như Lai là thế đó, quán theo như thế gọi là chánh quán, quán theo cách khác gọi là tà quán.

Bấy giờ, Xá Lợi Phất hỏi Duy Ma Cật rằng: Ông diệt nơi đâu mà đến thọ sanh nơi đây?

Duy Ma Cật nói: Pháp sở đắc của ông có sanh diệt chăng?

Xá Lợi Phất đáp: Chẳng có sanh diệt.

-Nếu các pháp chẳng có tướng sanh diệt, thì sao còn hỏi diệt nơi đâu rồi đến sanh nơi đây. Ý ông thế nào? Ví như người nam nữ của nhà huyền thuật làm ra đó có sanh diệt chăng?

-Chẳng có sanh diệt.

-Ông há chẳng nghe Phật thuyết các pháp như tướng huyền sao?

-Đúng thế!

-Vậy sao còn hỏi về sự sanh diệt chi nữa. Xá Lợi Phất! Diệt là pháp giả dối của tướng hư hoại. Sanh là pháp giả dối của tướng tương tục. Bồ Tát, dù diệt mà thiện nghiệp chẳng hết, dù sanh mà ác nghiệp chẳng sanh.

Khi ấy Phật bảo Xá Lợi Phất: Có quốc độ Diệu Hỷ, Phật hiệu Vô Động, Duy Ma Cật diệt nơi cõi ấy mà đến sanh nơi đây.

Xá Lợi Phất nói: Bạch Thế Tôn! Người ấy nguyện bỏ cõi thanh tịnh mà lại thích cõi nhiều oán hại này, thật chưa từng có!

Duy Ma Cật bảo Xá Lợi Phất rằng: Ý ông thế nào, khi mặt trời chiếu, ánh sáng ấy có hợp với tối chăng?

-Không ạ! Khi mặt trời ra thì chẳng còn đen tối nữa.

Duy Ma Cật hỏi: Tại sao mặt trời phải đi qua cõi Ta Bà?

-Vì muốn dùng ánh sáng chiếu soi để diệt trừ đen tối.

Duy Ma Cật nói: Bồ Tát cũng thế, dù sanh cõi Phật bất tịnh vì giáo hóa chúng sanh mà chẳng hợp với ngu tối, chỉ muốn diệt trừ phiền não đen tối của chúng sanh thôi!

Bấy giờ, đại chúng khao khát muốn gặp Vô Động Như Lai, cõi Diệu Hỷ và chúng Bồ Tát Thanh Văn cõi ấy. Phật biết ý của chúng, bảo Duy Ma Cật rằng: Thiện nam tử! Hãy vì cả chúng trong hội hiện Vô Động Như Lai, cõi Diệu Hỷ và chúng Bồ Tát, Thanh Văn kia để chúng được thấy.

Lúc ấy, Duy Ma Cật nghĩ rằng: Ta sẽ chẳng rời chỗ ngồi, đem hết vạn vật trong cõi Diệu Hỷ như núi sông, đất đai, núi Tu Di, Thiết Vi, nhật nguyệt, tinh tú, Thiên Long bát bộ, quý thần, Phạm Thiên, chúng Bồ Tát Thanh Văn, thành phố, thôn quê, nam nữ, cho đến Vô Động Như Lai, tất cả nhà cửa cung điện, những cây Bồ Đề, diệp liên hoa và kẻ hay làm Phật sự nơi mười phương v.v... Có ba cầu thang từ cõi Ta Bà đến cõi Đạo Lợi. Chư Thiên nhờ thang này đến lễ kính Như Lai, lãnh thọ kinh pháp. Người Ta Bà cũng nhờ thang này lên cõi Đạo Lợi gặp chư Thiên. Thế giới Diệu Hỷ thành tựu vô lượng công đức như thế. Trên từ cõi trời Sắc Cứu Cánh, dưới đến thủy luân, ta sẽ dùng tay phải rút lấy như lấy đồ gốm đem vào cõi này. Cũng như tay cầm tràng hoa cho tất cả chúng đều thấy.

Nghĩ xong liền nhập chánh định, hiện sức thần thông, dùng tay phải rút lấy côi Diệu Hỷ để vào côi Ta Bà. Các Bồ Tát đắc thần thông và chúng Thanh Văn, cùng các Thiên tử côi kia đều cất tiếng hỏi: Bạch Thế Tôn! Ai đem con đi. Mong cứu hộ cho.

Vô Động Như Lai bảo: Chẳng phải ta làm. Ấy là thần lực của Duy Ma Cật làm như thế.

Còn những người chưa đắc thần thông thì chẳng hay biết mình bị di chuyển đi chỗ khác. Côi Diệu Hỷ dù vào côi này mà chẳng thêm bớt, nơi côi Ta Bà cũng vẫn y như cũ, chẳng thấy chật hẹp.

Bấy giờ, Phật Thích Ca bảo đại chúng rằng: Các người hãy xem quốc độ trang nghiêm, Bồ Tát thanh tịnh, đệ tử trong trắng của Vô Động Như Lai côi Diệu Hỷ.

Cả chúng đều thưa rằng: Vâng! Đã thấy.

Phật bảo: Nếu Bồ Tát muốn đắc côi Phật trong sạch như thế, nên học theo đạo sở hành của Vô Động Như Lai.

Lúc hiện côi Phật Diệu Hỷ này, nơi côi Ta Bà có mười bốn na do tha người phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, đều nguyện sanh côi Diệu Hỷ. Phật Thích Ca liền thọ ký cho họ được sanh côi ấy. Khi côi Phật Diệu Hỷ ứng hiện việc lợi ích nơi côi Ta Bà xong, trở về bốn xứ cả chúng đều thấy rõ.

Phật bảo Xá Lợi Phất: Người đã thấy côi Diệu Hỷ và Vô Động Như Lai chẳng?

-Vâng! Con đã thấy. Thế Tôn! Nguyên khiến tất cả chúng sanh đều được côi Phật trong sạch như Vô Động Như Lai, sức thần thông như Duy Ma Cật để thân cận cúng dường, hoan hỷ đắc được thiện lợi. Những chúng sanh hiện tại hoặc đời sau, nghe kinh này cũng được thiện lợi, huống là nghe rồi tín giải, thọ trì, đọc tụng, giải thuyết, theo pháp tu hành.

Nếu có người đắc kinh điển này, thì được kho tàng pháp bảo. Nếu đọc tụng, giải nghĩa, tu hành đúng như sở thuyết, thì được chư Phật hộ niệm. Kẻ cúng dường Duy Ma Cật bằng như cúng dường chư Phật. Nếu có người biên chép, thọ trì kinh này, nên biết chỗ ở của họ thường có Phật. Kẻ nghe kinh này tùy hỷ thì sẽ hướng thẳng vào nhất thiết trí. Kẻ tín giải kinh này cho đến một tứ cú kệ rồi giải thuyết cho người khác nghe, nên biết người ấy sẽ được thọ ký Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Phẩm Pháp Cúng Dường Thứ 13

Bấy giờ, Đế Thích ở nơi đại chúng bạch Phật rằng: Thế Tôn! Con dù đã nghe trăm nghìn kinh điển của Phật với Văn Thù, nhưng chưa từng nghe kinh điển quyết định thật tướng thần thông tự tại bất khả tư nghì như thế. Như con hiểu nghĩa của Phật thuyết, nếu có chúng sanh nghe kinh pháp này tín giải, thọ trì, đọc tụng thì quyết định sẽ được đắc pháp, huống là tu hành đúng như Phật sở thuyết. Người ấy sẽ đóng bít nẻo ác, khai mở cửa thiện, thường được chư Phật hộ niệm, hàng phục ngoại đạo, dẹp tan ma oán, tu đạo Bồ Đề, an trụ đạo tràng, thực hiện sở hành của Như Lai.

Thế Tôn! Nếu có người thọ trì, đọc tụng tu hành đúng như Phật sở thuyết, thì con sẽ cùng các quyền thuộc cúng dường hầu hạ. Những thành phố thôn quê, núi rừng đồng bằng, nơi nào có kinh này, chúng con sẽ cùng đến chỗ đó lãnh thọ kinh pháp, kẻ chưa tin khiến sanh lòng tin, kẻ đã tin thì hộ vệ cho họ.

Phật bảo: Lành thay! Lành thay! Thiên Đế. Như lời người nói, ta mừng cho người. Kinh này rộng thuyết Vô Thượng Bồ Đề bất khả tư nghì của tam thế chư Phật. Thiên

Đề! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn thọ trì, đọc tụng, cúng dường kinh này tức là cúng dường tam thế chư Phật.

Thiên Đề! Giả sử có chư Phật đầy khắp cõi tam thiên, đại thiên thế giới, nhiều như mía, tre, lúa, mè, rừng cây v.v... Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn, hoặc một kiếp hoặc chưa đầy một kiếp, cung kính tôn trọng, tán thán cúng dường thờ phụng cho đến chư Phật diệt độ rồi, đem xá lợi toàn thân của mỗi chư Phật xây dựng thất bửu tháp rộng bằng tứ thiên hạ, cao đến cõi Phạm Thiên, trang nghiêm rực rỡ, dùng tất cả hương hoa, anh lạc tràng phan, âm nhạc vi diệu bậc nhất để cúng dường hoặc một kiếp hoặc chưa đầy một kiếp.

Thiên Đề! Ý người thế nào? Phước đức người ấy có nhiều chăng?

-Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Phước đức người ấy đủ cho trăm ngàn ức kiếp cũng chẳng kể xiết.

Phật bảo Thiên Đề: Nên biết thiện nam tử, thiện nữ nhơn kia được nghe kinh điển giải thoát bất khả tư nghì này, tín giải, thọ trì, đọc tụng, tu hành được phước được phước đức nhiều hơn người trước. Tại sao? Vì Bồ Đề của chư Phật đều từ kinh này sanh ra, tướng Bồ Đề chẳng có hạn lượng. Do nhơn duyên này nên phước đức chẳng thể đo lường.

Phật lại bảo: Thiên Đề! Về quá khứ vô lượng a tăng kỳ kiếp, có thế giới Đại Trang Nghiêm, kiếp gọi Trang Nghiêm. Thời ấy có Phật hiệu là Dược Vương Như Lai, trụ thế hai mươi tiểu kiếp, hàng Thanh Văn ba mươi sáu ức na do tha, hàng Bồ Tát mười hai ức.

Khi ấy, có Chuyển Luân Thánh Vương tên là Bửu Cái, đầy đủ thất bảo, làm vua tứ thiên hạ. Vua có ngàn con, đoan trang dũng mãnh, hay hàn phục oán thù. Lúc đó, Bửu Cái cùng quyến thuộc cúng dường thờ phụng Dược Vương Như Lai mãn năm kiếp, qua năm kiếp rồi bảo với ngàn con rằng: Các người cũng nên đem thâm tâm cúng dường Phật như ta vậy.

Ngàn con vâng lời phụ vương, cũng cúng dường thờ phụng Dược Vương Như Lai mãn năm kiếp.

Trong đó có một vương tử tên Nguyệt Cái tự ngồi suy nghĩ: Có cúng dường nào hơn việc này chăng?

Do oai thần Phật, giữa hư không có thiên tử nói rằng: Thiện nam tử! Dùng pháp cúng dường hơn các cúng dường khác.

Nguyệt Cái liền hỏi: Thế nào là Pháp Cúng Dường?

Thiên tử nói: Người hãy đến hỏi Dược Vương Như Lai. Ngài sẽ nói rõ pháp cúng dường cho người biết.

Tức thì, Nguyệt Cái đến chỗ Dược Vương Như Lai, đánh lễ chân Phật, rồi đứng qua một bên bạch Phật rằng: Thế Tôn! Trong các cúng dường, pháp cúng dường là hơn cả. Vậy thế nào là pháp cúng dường?

Dược Vương Như Lai bảo: Thiện nam tử! Pháp Cúng Dường là kinh thâm diệu của chư Phật sở thuyết, là Tổng trì sở ẩn, pháp tạng sở nhiếp của Bồ Tát. Tất cả thế gian khó tin, khó hành. Vì diệu khó thấy, trong sạch chẳng nhiễm. Chẳng phải suy nghĩ phân biệt có thể đến. Người tu đến bậc Bất Thối Chuyển thành tựu lực độ, khéo phân biệt diệu nghĩa, thuận pháp Bồ Đề, siêu việt các kinh, vào đại từ bi, lia việc bọn ma và các tà kiến, thuận pháp nhân duyên, vô ngã, nhân, chúng sanh, thọ mạng, cũng là

không, vô tướng, vô tác, vô khởi, hay khiến chúng sanh tọa đạo tràng chuyển pháp luân, long thiên hộ pháp thầy đều tán thán, khiến chúng sanh nhập pháp tạng Phật, gồm tất cả trí huệ của hiền thánh, thuyết đạo sở hành của Bồ Tát, nương nghĩa thật tướng của các pháp, sáng tỏ pháp tịch diệt vô thường, khổ, không, vô ngã, cứu giúp tất cả chúng sanh phá giới, hay khiến những tà ma ngoại đạo và kẻ tham đắm đều khiếp sợ, chư Phật hiền thánh cùng nhau tán thán, lia sự khổ của sanh tử, hiện sự vui của Niết Bàn, ấy là do mười phương tam thế chư Phật sở thuyết. Nếu được nghe kinh điển này, tín giải, thọ trì, đọc tụng, dùng sức phương tiện vì chúng sanh phân biệt giảng giải, chỉ bày rõ ràng. Hộ trì chánh pháp như thế gọi là pháp cúng dường.

Lại nữa, nơi các pháp tu hành đúng như Phật sở thuyết, tùy thuận thập nhị nhân duyên, lia các tà kiến, đắc vô sanh nhẫn, quyết định vô ngã, vô chúng sanh, chẳng trái nhân duyên quả báo, lia nơi ngã sở, hành đúng pháp tứ y (y nghĩa bất y ngữ, y trí bất y thức, y kinh liễu nghĩa bất y kinh bất liễu nghĩa, y pháp bất y nhân), tùy thuận pháp tướng, vô sở nhập, vô sở qui. Vì vô minh tất cánh diệt nên chư hạnh cũng diệt, cho đến pháp sanh tất cánh diệt nên lão tử cũng diệt. Tác quán như thế thì thập nhị nhân duyên chẳng có tướng tận, kiến chấp chẳng khởi. Ấy gọi là pháp cúng dường tối thượng.

Phật bảo Thiên Đế: Vương tử Nguyệt Cái nghe Dược Vương Như Lai thuyết pháp như thế đắc nhu thuận nhẫn, liền cõi bửu y với đồ trang sức trên thân thể để cúng dường Phật và bạch rằng: Thế Tôn! Sau khi Phật diệt độ, con sẽ hành pháp cúng dường, hộ trì chánh pháp. Nguyện nhờ oai thần Phật gia hộ, khiến con hàng phục được ma oán, tu hạnh Bồ Tát.

Dược Vương Như Lai biết thâm ý của Nguyệt Cái liền thọ ký rằng: Ngươi về sau sẽ hộ vệ thành trì chánh pháp.

Khi ấy, Nguyệt Cái chứng kiến pháp thanh tịnh, nghe Phật thọ ký, tín thọ xuất gia, tinh tấn tu tập thiện pháp, chẳng bao lâu đắc ngũ thần thông, hành đạo Bồ Tát, đắc pháp Tổng Trì, biện tài vô ngại. Sau khi Phật diệt độ, dùng sức thần thông, tổng trì biện tài đã đắc, tùy duyên phổ biến pháp luân sở chuyển của Dược Vương Như Lai mãn mười tiểu kiếp.

Tỳ kheo Nguyệt Cái vì siêng năng tinh tấn hộ trì chánh pháp ngay đời đó, thân đó giáo hóa trăm muôn ức người nơi Vô Thượng Bồ Đề, được bất thối chuyển, mười bốn na do tha người phát tâm nhị thừa, vô lượng chúng sanh được sanh cõi trời.

Thiên Đế! Vua Bửu Cái trước kia, nay đã thành Phật hiệu Bửu Diệm Như Lai. Ngàn con của vua tức là ngàn Phật trong hiền kiếp. Bắt đầu từ Phật Ca La Cưu Tôn Đà cho đến Phật cuối cùng hiệu là Lô Lô Chí Như Lai. Tỳ kheo Nguyệt Cái tức là thân ta đây.

Thiên Đế! Phải biết pháp yếu dùng pháp cúng dường nơi các cúng dường này là bậc nhất, tối cao, tối thượng, chẳng gì so bằng. Vì thế, Thiên Đế! Nên dùng pháp cúng dường để cúng dường Phật.

Phẩm Chúc Lụy Thứ 14

Bấy giờ, Phật bảo Di Lặc Bồ Tát rằng: Di Lặc! Nay ta đem pháp Vô Thượng Bồ Đề đã tích tụ từ vô lượng a tăng kỳ kiếp phó chúc ngươi. Sau khi Phật diệt độ, trong thời mạt pháp, các ngươi nên dùng thần lực phổ biến giảng giải những kinh này khắp cõi Ta Bà, chớ cho đoạn dứt. Tại sao? Trong đời vị lai, sẽ có thiện nam tử, thiện nữ nhơn, với thiên long bát bộ, quỷ thần, la sát v.v... phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, ưa pháp Đại Thừa. Giả sử không được nghe những kinh này thì sẽ mất thiện lợi. Họ được nghe

những kinh như thế, ắt phải phát tâm hy hữu, hoan hỷ tín thọ. Người nên tùy sự nhu cầu đặc lợi của chúng sanh mà ứng cơ rộng thuyết.

Di Lặc nên biết căn cơ Bồ tát có hai tướng:

- 1) Bồ Tát sơ học, ham tìm hiểu văn chương, nghĩa cú.
- 2) Bồ Tát đã tu lâu; có đạo hạnh; đối với những kinh điển thâm sâu vô nhiễm, vô trước đó, nghe rồi tâm tịnh, thọ trì, đọc tụng, theo pháp tu hành, hay nhập thâm nghĩa, chẳng có khiếp sợ.

Di Lặc! Người sơ học còn có hai pháp chẳng thể quyết định vào nơi thâm nghĩa:

Một là nghe kinh thâm diệu sanh lòng khiếp sợ, nghi hoặc chẳng tin, không thể tùy thuận, lại phỉ báng rằng: "Xưa nay chưa nghe kinh. Kinh này từ đâu mà có?"

Hai là gặp có người hộ trì và giải thuyết kinh thâm diệu này, chẳng những không chịu thân cận cung kính cúng dường, lại còn theo đó nói xấu người ấy.

Do hai pháp này thì biết được Bồ Tát sơ học đó tự tổn hại mình, không thể ở nơi pháp thâm diệu, tự điều phục tâm.

Di Lặc! Ngoài ra còn có hai pháp:

Một là khinh mạn Bồ Tát sơ học mà chẳng dạy dỗ họ.

Hai là dù tin giải pháp thâm diệu, lại chấp tướng phân biệt.

Hai hạng người này, dù có tin giải pháp thâm diệu mà vẫn tự làm tổn thương, do đó chẳng thể đắc Vô Sanh Pháp Nhẫn.

Di Lặc Bồ Tát nghe xong, liền bạch Phật rằng: Thế Tôn! Thật chưa từng có. Như lời Phật thuyết, con sẽ xa lìa các lỗi lầm này, mà thọ trì pháp Vô Thượng Bồ Đề của Như Lai đã tích tụ từ vô lượng a tăng kỳ kiếp. Nếu đời vị lai, mọi thiện nam tín nữ, có kẻ cầu Đại Thừa sẽ đắc nhập kinh này, và được sức ghi nhớ để thọ trì, đọc tụng, rộng thuyết cho người khác nghe. Nếu đời mạt pháp, có người nào hay thọ trì, đọc tụng, giảng giải cho người khác nghe. Nên biết người ấy là do thần lực hộ trì của Di Lặc.

Phật bảo: Lành thay! Lành thay! Di Lặc! Như lời người nói, ta mừng cho người.

Lúc ấy, tất cả Bồ Tát chấp tay bạch Phật rằng: Sau khi Phật diệt độ, chúng con sẽ phổ biến giảng giải pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác khắp mười phương quốc độ và dẫn dắt cho những người thuyết pháp, khiến cho đắc nhập ý thâm diệu của kinh này.

Bấy giờ Tứ Thiên Vương bạch Phật rằng: Thế Tôn! Những thành thị, thôn quê, núi rừng, đồng bằng, bất cứ nơi nào hễ có người đọc tụng, giải thuyết kinh này, con sẽ cùng các quyền thuộc đến nơi đó nghe pháp, và ủng hộ trong phạm vi một trăm do tuần, không ai có dịp để làm hại người ấy.

Khi ấy, Phật bảo A Nan: Nên thọ trì kinh này, phổ biến giảng giải.

-Vâng! Con xin thọ trì pháp yếu của kinh này. Thế Tôn! Kinh này tên gọi là gì?

Phật bảo A Nan: Kinh này gọi là Duy Ma Cật Sở Thuyết Kinh, cũng gọi là Pháp Môn Giải Thoát Bất Khả Tư Nghì. Người nên thọ trì.

Phật thuyết kinh này xong, Trưởng giả Duy Ma Cật, Văn Thù Sư Lợi, Xá Lợi Phất, A Nan, v.v... và trời người, A Tu La, tất cả đại chúng nghe Phật sở thuyết đều rất hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

-Hết-